

Tiểu Sử, Công Nghiệp Của Đức Bà Đầu Sư Hương Hiếu (HT Huỳnh Tâm)



Đức Bà Đầu Sư Hương Hiếu nữ danh Nguyễn Thị Hiếu sinh năm 1886 tại Đakao Sài Gòn, và tên Hương khi mới chào đời. Thân sinh ông Nguyễn Văn Niệm và thân mẫu bà Trần Thị Huệ.

Khi lên 7 tuổi, song thân đưa Đức Bà vào học trường Nhà Trắng (Sài Gòn). Dòng kính của Thiên Chúa. Sinh hoạt, tu tập thường ngày, mọi việc đều tươm tất, tính tình đoan trang, điềm đạm, học bạ hạnh kiểm ưu.

Tuổi thanh xuân của Đức Bà đã tốt nghiệp nữ công gia chánh, tại tu viện dòng Kính Thiên Chúa, một chủng sinh Nữ đầy triển vọng và hứa hẹn trở thành Dì Phước (Bà Soeur).

Thế nhưng vào năm 21 tuổi, Người hữu duyên chưa gặp Đạo Trời mà đã Thiên định kết tình giai ngẫu với Ông Cao Quỳnh Cư (Cao Thượng Thẩm). Một bước ngoặt mới cho cuộc đời mai sau, có dịp thi thố tài năng Đức hạnh, hiến trọn đời làm con Đức Chí Tôn-Phật Mẫu, quyết chí phụng sự Đại Đạo và nhơn sanh.



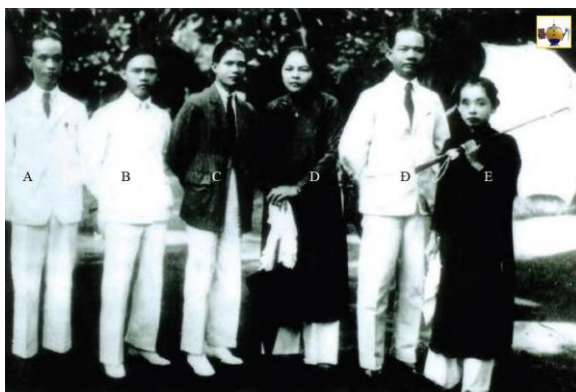
Chú Nhật năm 1924. Tại Thảo Cầm Viên Sài Gòn Quý Ngái Phạm Công Tác, Cao Hoài Sang, Cao Quỳnh Cư, Hương Hiếu. Chụp ảnh lưu niệm.

Năm 1925 Đức Chí Tôn khai Đạo, buổi đầu chưa có Thánh Thất, nên dùng nhà bà làm nơi thờ phượng. Khi cầu cơ bà giữ phần ghi chép Thánh giáo và Đức Cao Thượng Phẩm chấm câu (1925-1926).

Đến tháng 3 năm Bính Dần, Đức Chí Tôn giảng cơ dạy Bà may Thiên phục Giáo Tông cho ông Ngô Văn Chiêu, Đầu sư Thượng Trung Nhựt cũng như quý chức sắc Hiệp Thiên Đài. Đến 14-1-Đinh Mão (15-2-1927) Bà thọ Thiên ân Giáo sư Nữ Phái.

Khi đời Thánh Thất về làng Long Thành, Đức Bà lo việc trừ phòng, sinh hoạt nặng nhọc vất vả đối với tính kiên cường, trên đôi vai chịu đựng mạnh mẽ của Đức Bà, phần tinh thần Đức Bà thể hiện tính chất hòa ái, nhất là mỗi lời nói rất cẩn ngôn.

Đức Bà thường dặn Nữ Phái cẩn trọng phẩm hạnh khiêm cung, những khi đi tắm không nên nói cho người khác giới biết, bởi sợ người hiểu nhầm sự ở trần của phụ nữ nơi phòng tắm mà sinh ra lòng không ngay thẳng. Hay khi dọn tiệc, món ăn đã cạn, ta không nên nói "hết rồi" mà chỉ nói "vừa rồi" để khỏi phải thô lời nói. Đức Bà thường khuyên Nữ phái: " Các em, chuyên cần đọc Thánh Ngôn, Thánh Giáo, làm phương tu tập Đạo có ích cho chính mình. Thời gian rất quan trọng đừng để mai một tinh thần Đạo đức. Đức Bà còn thể hiện tinh thần Bác Ái của bậc Đạo hạnh chân tu, mỗi khi thấy người bệnh tật, túng thiếu hay rách rưới, đói khổ, Đức Bà tặng tiền, quần áo và an ủi vỗ về từng hoàn cảnh. Đức Bà nghiêm túc với đoàn em nữ phái, giữ gìn nghiêm luật chính mình với người dưới quyền hầu trông nom phẩm hạnh không để mang tiếng cho giới Nữ ".



Quý Ngã: A - Phạm Công Tác, B - Cao Hoài Sang, C - Nguyễn Ngọc Thor, D - Bà Lâm Hương Thanh, Đ - Cao Quỳnh Cư, E - Bà Nguyễn Thị Hiếu.

Đặc biệt trại "Chín Câu" là nơi nghỉ ngơi của Nữ Phái làm công quả. Nếu Nam phái đến đây, lỡ gặp Đức Bà, câu đầu tiên hỏi: " - Tiểu Đệ đi đâu, làm gì, gặp ai? ". Chỉ đơn giản thế thôi mà Nam giới đã phải khiếp sợ và kính phục đức uy nghiêm của Đức Bà, từ đó Nam giới không dám đến gần trại "Chín Câu".

VỀ CÔNG NGHIỆP: Từ lúc xây bàn cho đến khi có cơ bút, Đức Bà được thiên phong Giáo Sư, Phối Sư, Chánh Phối Sư, Đầu Sư tột phẩm của Nữ phái Cửu Trùng Đài. Đức Bà hành Đạo chưa bao giờ gián đoạn 51 năm Đạo nghiệp. Trải qua bao chế độ thăng trầm, Đức Bà không cứng rắn, cũng không nhu nhược, vẫn thản nhiên nhìn bạo lực rồi một ngày cơn giông tố sẽ trôi qua, những thời gian ấy được xem điếm đứng của bảo táp và thử thách của Đạo-Đời, sau khi tận không xu phụ, mãi giữ lập trường thuần túy tu hành.

Đức Bà lấy đó làm trải nghiệm cho đời mình, cũng như định vị tinh thần kiên trung, từ đó Đức Bà vận dụng không gian Đại Đạo tiếp tục tiến hóa, và phụng sự Đại Đạo.

Nhìn chung những bài chúc Đáo Tuế, của tất cả đại diện nền chánh trị Đạo: Hành Chánh, Pháp Chánh, Phước Thiện, Quốc Sự Vụ, Quân Đội Cao Đài... đều chúc thọ một cách chân thành. Còn cá nhân vì cảm đức cũng đọc diễn văn, thi phú đủ bộ môn cầu ơn trên phù hộ Đức Bà sống dư trăm tuổi.

Đức Bà hùng dũng trước mọi hoàn cảnh rằng: "*Tôi nhớ lại mỗi buổi sáng, tôi đi chợ Tây Ninh với chiếc xe ngựa đặng mua đồ ăn, đường xá vắng bóng người, hai vệ đường cây che rậm rạp, heo rừng và nai lừng thừng kiếm ăn. Một hôm tôi đến Trảng Tròn thấy thấy 1 con ngựa bị cạp ăn mất nửa con, nhưng gì quá lo cho Đạo mà bớt sự sợ hiểm nghèo*", cho thấy một đời người tận tụy vì Đạo. Tuy nhiên Đức Bà phải kinh qua mọi đoạn trường mất hết niềm vui, chỉ còn chia sẻ hạnh phúc cuối cùng với Chồng, Con và Mẹ, như Ngài Cao Quỳnh Cư vừa qua đời, rồi không bao lâu người con trai độc nhất Cao Quỳnh An lià trần tại Paris, Pháp Quốc, tiếp theo Thân mẫu qui Tiên.

Đức Bà cho biết: "*Phần "nhân đạo" xem ra đã toàn thiện*", vào năm Canh Ngọ (1930) Đức Bà bắt đầu đi hành Đạo tỉnh Sa Đéc kiêm luôn tỉnh Thủ Dầu Một (Bình Dương). Đến năm 1934, Đức Bà lãnh dạy Giáo nhi, năm sau thăng phẩm Phối Sư. Năm 1941 Pháp chiếm Toà Thánh Đức Bà về Thảo Xá Hiền Cung và năm sau xuống Sài gòn hiệp tác với hãng tàu Nitinan để lo về mặt Đạo.

Năm 1946 nền Đạo phục hưng, Đức Bà lãnh chương quản Ba viện: Lại viện, Lễ viện, Hoà viện Nữ phái, ngày 21-9-Bính Tuất (15-10-1946). Đến ngày 16-11-Canh Dần (22-12-1950) Đức Bà được thăng phẩm Chánh Phối Sư rồi thăng lên Đầu Sư do Thánh lệnh số 01/TL ngày 24-10-Mậu Thân (13-12-1968) và qui vị lúc 14g ngày 11-5-Tân Hợi (3-6-1971) tại Nữ Đầu Sư Đường.

Đức Bà có lưu lại bài thi để thài dâng lễ bà:

THI

*" Tu hành gắng chí lập công
Đến buổi chung qui hưởng phước hồng
Cửa Đạo gay go đường khổ hạnh
Đường Tiên nhàn rỗi bước thong dong
Lợi danh ví muốn cho đầy đủ
Tội lỗi càng thêm nổi chất chồng
Cuộc thế chẳng qua trò mộng ảo
Ngày về nhắm mắt nắm tay không."*

Đối với nền Đại Đạo, Đức Bà Đầu Sư Hương Hiếu là đệ nhị Đầu Sư, sau Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh. Thực tế Đức Bà là Nữ Đầu Sư đầu tiên ngự nơi Nữ Đầu Sư Đường, Chương quản Nữ Phái Cứu Trùng Đài. Nữ môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn, theo điển ký ghi vào Thánh giáo buổi đầu (in thành quyển Đạo Sử I, II). Đức Chí Tôn rất ưu ái, giảng dạy Đức Bà như sau:

*" Trước vốn yêu, nay cũng yêu
Con gái út, có bao nhiêu
Khuyên con lòng như vậy mãi
Cái mến con, thương Thầy nhiều."*



Phản tuyên dương công nghiệp của Đức Bà Nữ Đầu Sư nhân cuộc lễ tấn phong Đức Bà tại Đền Thánh, vào ngày 18 tháng 11 Mậu Thân (1968)

Đức Thượng Sanh tuyên đọc:

" Kính thưa Hội Thánh Lương Đài Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Hội Thánh Phước Thiện.

Kính thưa chư Chức Sắc Lương Phái

Hôm nay là ngày Lễ tấn phong Bà Nữ Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu, thọ Thiên ân Đầu Sư chánh vị Nữ phái do Thánh giáo của Đức Lý Nhứt Trán Oai Nghiêm tại Cung Đạo đêm 20 tháng 10 Mậu Thân (9-12-1968).

Lễ lập thế đã cử hành xong, từ đây Chức sắc Nữ Phái CTĐ đã có vị Đầu sư cầm quyền điều khiển dẫu dặt trên đường Thánh Đức để trau dồi đạo hạnh, lập chí vị tha cho xứng đáng là bậc Nữ Thánh nhơn trong cửa Đại Đạo.

Đức Lý Đại Tiên ban ân huệ cho bà Nguyễn Hương Hiếu, thật là một sự thăng thưởng công minh và một khích lệ lớn lao cho toàn thể Nữ phái.

Trên đường lập vị, bà Nguyễn Hương Hiếu là Chức sắc Nữ phái duy nhất đã đạt tới phẩm vị tối cao với một công nghiệp có thể nói là phi thường và một tinh thần phục vụ đáng kính phục.

Bà là một tín đồ Cao Đài trước khi Đạo Cao Đài chính thức ra đời, một Nữ Chức Sắc đầu tiên đã có mặt trong đêm 3 ông Cư, Tắc, Sang họp nhau chơi xây bàn và tiếp xúc được với các chơn linh cõi vô hình, tức là đêm 7 tháng 6 Át Sửu (dl 27-7-1925)

Từ đó về sau, đêm nào Bà cũng tiếp tay với 3 vị kể trên để chép thi văn hoặc những câu đàm thoại của các chơn linh. Đến sau có các Đấng Thiêng Liêng giáng cơ thì Bà lãnh phận sự thơ ký chép Thánh ngôn và tiếp đãi quý khách trong hàng trí thức tới lui ngày càng nhiều để tìm Đạo hoặc chứng kiến sự mâu nhiệm của cơ bút.

Mỗi đêm, Bà phải thức đặng hầu bút trong đàn cơ, xong rồi thì lo lắng bữa ăn giải lao cho 3 vị chủ nhân và quý khách là những bạn thân đến hầu đàn, không quản cực nhọc, không chút than phiền. Nhờ sự giúp sức về tinh thần của Bà mà cuộc chơi xây bàn của 3 ông Cư, Tắc, Sang đã đưa tới giai đoạn sáng lập nền ĐĐTKPĐ hiện tại trong nước Việt Nam.

Đức Thượng Phẩm nhờ có người bạn đường đồng tâm nhứt trí như Bà mới phần khởi bỏ cả công danh sự nghiệp lo lập công tạo thành nền tảng của Đạo lúc ban sơ.

Sau ngày Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhứt gọi tờ Khai Đạo cho quan Thống Đốc Nam Kỳ, số người nhập môn ngày càng thêm đông, công việc của Bà càng thêm nặng nhọc. Mỗi đêm Bà phải ra công dạy mấy chục đồng nhi đọc Kinh cho đúng

theo nhịp nhàng và vâng theo lệnh của Đức Chí Tôn, Bà phải lãnh may Thiên phục cho tất cả Chức sắc Hiệp Thiên và Cửu Trùng cho kịp ngày khai Đạo tại chùa Gò Kén.

May Thiên Phục cho Chức sắc do theo Thánh giáo chỉ dạy chẳng phải là một việc dễ dàng ai cũng làm được, nhứt là lúc ban sơ không có một kiểu mẫu nào sẵn, nhưng nhờ Bà có khiếu thông minh, nhờ tài nữ công tinh xảo nên áo mào của phẩm vị nào Bà cũng trù nghĩ may đúng theo Thánh ý Đức Chí Tôn.

Kể đó, vâng theo Thánh giáo đêm 24 tháng 9 Bính Dần (1926) bà phé đời cùng Đức Thượng Phẩm về chùa Từ Lâm Gò Kén, nhằm ngày rằm tháng 10 Bính Dần là ngày thiết Lễ Khai Đạo và ở luôn nơi đó cho tới hơn 3 tháng sau, Bà cùng Đức Thượng Phẩm lo dời chùa về Long Thành Tây Ninh.

Bà góp sức chịu cực khổ lo việc trừ phòng nuôi công quả, tổng số hơn 300, do Đức Thượng Phẩm điều khiển công cuộc phá rừng và lập Thánh Thất tạm nơi vùng đất mới, tức là vùng Nội Ô Thánh Địa hiện tại.

Đầu tiên, bà Nguyễn Hương Hiếu thọ phong chức Giáo Sư tại Từ Lâm Tự Gò Kén ngày 14 tháng Giêng- Đính Mão (dl 15-2-1927). Đó là đàn cơ thứ nhứt phong thưởng cho Nữ Phái.

Qua năm Ất Hợi (1935) bà được thăng phẩm Phối Sư và đến ngày 16 tháng 11 năm Canh Dần (1950) bà được thăng phẩm Chánh Phối Sư, Chương quản Lại Viện, Lễ Viện và Hoà Viện Nữ Phái.

Bà hành quyền Chánh Phối Sư trong 18 năm, cho tới ngày 20 tháng 10 Mậu Thân (dl 9-12-1968) Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm ban ân huệ cho bà lên Đầu Sư chánh vị.

Một đời tận tụy vì Đạo, vì chúng sanh, hơn 43 năm công nghiệp chịu bao nhiêu gian lao khổ hạnh, chết về mặt đời, sống về mặt Đạo, trải qua nhiều cơn thử thách cay nghiệt, bà phải nát gan bán ruột, trong lúc người bạn đường đã qui vị, đưa con trai độc nhất lại từ trần bên Pháp quốc, kể ít lâu cụ thân mẫu của bà lại từ giã cõi đời. Bà chỉ còn một mảnh thân bơ vơ cô độc trong tình cảnh nào nùng bi đát, để rồi khi nắng sớm mưa chiều, lúc canh tàn đêm lặn, bà không thể ngăn được giọt thảm đầm đìa để khóc chồng, khóc con và khóc mẹ.

Đường tử biệt đã làm cho tan nát cảnh gia đình, tất cả hy vọng đều đổ vỡ thì người trong cuộc còn biết trông cậy vào đâu để sống còn trong những chuỗi ngày sầu hận.

Nhưng may thay, nhờ Bà đã thâm nhiễm mùi Đạo, tự biết muôn sự ở đời đều là giả cuộc, kiếp phù sinh như cảnh hoa sớm nở tối tàn, nhứt là nhớ lời khuyên nhủ của các vị Tiên Nữ Diêu Trì Cung, nên bà tự an ủi lấp thảm vùi sầu, khuấy khỏa với tiếng kệ kinh, lấy chữ vị tha làm mục đích, tận tâm phục vụ dắt dìu nữ phái, quyết lòng hiến cả tâm hồn lẫn xác thân cho nền Đại Đạo.

Vì vậy, sự ban thưởng phẩm vị Đầu Sư cho bà Nguyễn Hương Hiếu thật đúng chỗ và xứng đáng.

Kính thưa hiền tử Đầu Sư,

Hiền tử đã đạt đến cấp bậc tối cao của Nữ phái CTĐ, đó là một vinh hạnh siêu nhiên mà không có một vinh hạnh nào ở cõi trần này sánh bằng, hiền tử có quyền hưởng thụ và hiền tử nên vui mừng vì sự ban thưởng cho hiền tử là một ân huệ thiêng liêng để đền đáp lại 43 năm công nghiệp và một tấm lòng son sắt vì Đạo, thủy chung như nhứt.

Giờ đây đến lúc thi hành sứ mạng. Hễ phẩm vị càng cao thì trách nhiệm càng nặng, phận sự càng khó khăn.

Nếu không lấy Đạo làm trọng, lấy đức làm căn bản, lấy lễ công làm chuẩn thẳng, lấy cương trực làm đường lối, thì không thể thực hành đúng đắn phận sự.

Phải sợ Đức Chí Tôn và Phật Mẫu hơn sợ mích lòng người thì mới hẳn là vô tư, còn vị nể cá nhân hơn tôn trọng Luật Đạo thì chẳng phải là tư cách của người cầm quyền. Vì cán cân công bình một khi đã chệnh lệch thì đạo đức không còn tồn tại mà việc làm chỉ là tác động quá tầm thường của kẻ phàm tục.

Hiền tỷ đã có nhiều kinh nghiệm trong trách vụ điều khiển Nữ phái, tôi tin chắc là Hiền tỷ có đủ sáng suốt nhận định để nâng cao đời sống tinh thần của Nữ phái và giúp cho Đạo trong sứ mạng cao trọng mà Đức Lý Đại Tiên đã giao cho Hiền tỷ".

PHÂN CÔNG NGHIỆP HÀNH ĐẠO

BẢN TUYÊN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP CỦA ĐỨC BÀ NỮ ĐÀU SƯ HƯƠNG HIẾU DO NGÀI HIỀN PHÁP ĐỌC TẠI ĐỀN THÁNH.

Ngày 14-5-Tân Hợi (5-7-1971)

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT.

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và Phước Thiện.

Kính thưa chư Chức sắc, Chức việc và toàn đạo Nam Nữ.

Kính thưa quý vị.

Đức Bà Nữ Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu đã qui Thiên ngày 11 tháng 5 nhuận năm Tân-Hợi (dl 3-7-1971) hồi 14 giờ tại Nữ Đầu Sư Đường, Tòa Thánh Tây Ninh, hưởng thọ 85 tuổi. Sau một thời gian ngoại bệnh tại bệnh viện Đồn Đất (Grall) Sài Gòn.

Trước khi tuyên dương công nghiệp của Đức Bà, tôi xin trân trọng lược thuật Tiểu sử của Đức Bà như sau: Bà Nguyễn Hương Hiếu sinh năm Đinh Hợi (1886) tại đường Paulbert, Đa káo Sài Gòn, con của Cụ Nguyễn Văn Niệm và Cụ Bà Trần Thị Huệ (đều chết).

Khi mới sanh, Bà Nội muốn tỏ dấu một nhà đạo đức nên thể theo tên của cha là Niệm, đặt tên bà là Nguyễn Thị Hương. Còn Bà Ngoại lại đặt tên là Hiếu. Muốn vừa lòng cả Nội Ngoại đôi bên, nên khi ở bên Nội thì gọi tên Hương, khi về bên Ngoại thì gọi tên là Hiếu.

Thân sinh quê quán tại Cần Thơ, thân mẫu ở miền Gia Định

Khi Bà vừa lên 7 tuổi, được thân mẫu cho vào học trường Bà Phước (Nhà Trắng) Sài Gòn. Đến năm 17 tuổi, thân mẫu cho Bà học Nữ Công, đến năm 21 tuổi thì Bà sánh duyên cùng Ông Cao Quỳnh Cư ở làng Hiệp Ninh (Tây Ninh). Năm 23 tuổi, Bà hạ sanh được một trai, đặt tên là Cao Quỳnh An.

Phân Đạo: Đến năm Bà 38 tuổi, gặp thời kỳ Đức Chí Tôn đến khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Một sự ngẫu nhiên của cơ huyền bí mà trước kia 3 Ông: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, có tánh cách Xây bàn cầu vong linh để làm thi tiêu khiển, chẳng ngờ Đức Chí Tôn giáng khai cơ mở Đạo tại tư gia của Bà trước tiên, ở đường Bourdais nhà số 134 Sài Gòn (hiện giờ là đường Calmette). Năm 1925, mới khai Đạo chưa có Thánh Thất, nên các Đấng dạy tạm dùng nhà Bà để thờ Đức Chí Tôn và Phật Mẫu đặng có nơi cầu cơ dạy Đạo và diu dắt nhơn sanh trong buổi đầu là năm 1925. Đến năm 1926 mới mở Đạo lần tới Tân Kim, Tân Định, Lộ Giang, Thủ Đức, trong buổi

chưa có Ngọc cơ, còn xây bàn, các Đấng giảng dạy Đạo cho Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm, Đức Thượng Sanh thì bàn gõ từ chữ. Đức Thượng Phẩm đọc chữ nào, Bà biên chữ nấy, rồi mới ghép lại cho thành văn. Vì thế mà lúc còn Xây bàn, các Đấng giảng cho một bài thi bát cú hay tứ tuyệt hoặc dạy một việc gì, khi chép xong rồi Bà mới ghép lại một bài thật lâu lắm, mà mỗi đêm mỗi cầu. Buổi ấy, Bà làm Biên Tập Viên (Thơ ký) cho các Đấng, chép thi văn dạy Đạo rất cao kỳ màu nhiệm, ban đêm làm Thơ ký chép Thánh giáo, ban ngày lo nấu ăn tiếp đãi khách thượng, trung, hạ lưu xa gần đến nhập môn.

Trong 2 năm: 1925, 1926, chưa có người để chép Thánh giáo, nên Bà được vừa làm Thơ ký cho các Đấng, vừa đón tiếp nhơn sanh từ tháng 6 năm Ất Sửu (1925) đến năm Bính Dần (1926).

Hồi chưa có Tòa Thánh, còn trong buổi phôi thai, mỗi khi khai đàn thượng tượng (thờ Thầy) đều có Bà theo chép Thánh giáo đem về cho Đức Thượng Phẩm. Nên có Thánh giáo Thầy kêu:

- Hiếu, viết rõ con!

Buổi ấy, Bà quên gia đình và sản nghiệp, chỉ vui say theo đường Đạo do các Đấng thường giảng dạy. Đến tháng 3 năm Bính-Dần (1926) Đức Chí Tôn giảng cơ dạy Bà may Thiên phục cho Ông Thượng Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, kế tiếp may Thiên phục cho Chức sắc Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài. Hiệp Thiên Đài từ Thập nhị Thời Quân, Cửu Trùng Đài từ phẩm Lễ Sanh trở lên. Bà nhớ lời Đức Chí Tôn dạy:

- Hiếu ! Con lo may Thiên phục cho mấy anh con cho kịp ngày Đại Hội, là ngày Khai Đạo tại Chùa Gò Kén (Từ Lâm Tự) vào ngày 14 tháng 10 năm Bính Dần, dương lịch 18-11-1926).

Do đàn cơ ngày 24 tháng 10 năm Bính Dần (1926), Đức Chí Tôn giảng dạy Bà Hiếu phải dọn đồ về Tây Ninh để chung lo việc Đạo cùng Cư, Tắc. Phải chịu khổ cực cùng Thầy, vì việc đạo là trọng. Từ ấy, Bà nghe theo Thánh giáo về hành đạo tại Tây Ninh.

Ngày khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nhằm ngày 14 tháng 10 năm Bính Dần tại Chùa Từ Lâm Tự, Gò Kén, Tây Ninh. Cả thầy Chức sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài đều về Chùa Gò Kén, Bà đồng đi một lượt để làm công quả, ban ngày lo tiếp đãi Chức sắc, bỗ đạo và quan khách ngoài đời, vì lúc sơ khai, không có công quả hiến thân, nên Bà lo đi chợ nấu nướng đãi ăn, 5 giờ chiều là lo viết sớ cho Nữ phái Nhập môn, dạy 5 câu nguyện cho thuộc, đến giờ Tý tiến dẫn nhập môn vào hầu Đức Lý Giáo Tông. Vì buổi khai đạo chưa có Đồng nhi, Bà phải làm Đồng nhi đọc kinh cúng Tứ thời và đọc kinh mỗi khi cầu Cơ. Suốt 3 tháng, mỗi đêm đều như vậy. Bà còn may Thiên phục cho Chức sắc, Chức việc tại Chùa Gò Kén. Qua ngày 14 tháng Giêng Đinh Mão (dl 15-2-1927), Bà thọ phong Giáo Sư Nữ phái do đàn cơ Phong Thánh kỳ I.

Đến ngày 20 tháng 2 năm Đinh Mão (dl 23-3-1927), Hội Thánh trả Chùa Gò Kén lại cho Ông Hòa Thượng Giác Hải, thỉnh cốt Đức Phật Thích Ca về đất mới mua là nơi Tòa Thánh ngày nay. (Buổi ấy gọi là Chùa mới).

Chỗ này, trước kia là một khu rừng rậm, chưa có nhà ai cho lắm, chỉ là nơi rừng thiêng nước độc. Khi dọn về đất mới, Đức Hộ Pháp, Đức Thượng-Phẩm và công quả phá rừng không có nhà ở, nên tạm dùng cái nhà bò ở để nấu ăn cho công quả phá rừng mỗi ngày, cho đến ngày cất Tòa Thánh tạm xong, mới có Chức sắc tựu về đông đảo, tiếp cất Hậu Điện, Đông Lang, Tây Lang, Trù phòng...

Bà chỉ dẫn cho Trù phòng lo đi chợ mua nấu cho công quả ăn.

Năm Mậu Thìn (1928) tạo tác vừa xong, bỗng đâu bão tố bất ngờ, Đức Cao Thượng Phẩm bị bạc đãi xô đuổi, Bà liền trở về Thảo Xá Hiền Cung. Trờ đời gẫm lại buồn cười, nhưng xét lại, xưa nay bạc Chí Thánh cũng không thoát khỏi tuồng đời khinh bạc.

Đầu năm Kỷ Ty (1929) Đức Cao Thượng Phẩm qui Thiên vào lúc 10 giờ ban mai ngày mùng 1 tháng 3 năm Kỷ Ty (1929), Bà lo Tuần tự cho Đức Cao Thượng-Phẩm xong xuôi rồi, Bà trở lại Tòa Thánh tiếp tục làm công quả nữa.

Năm Canh Ngũ (1930) Bà vâng lệnh Đức Lý Giáo Tông bắt thăm đi hành đạo giữa Bửu điện, Bà bắt trúng thăm đi hành đạo tỉnh Sa Đéc, sau được lệnh Hội Thánh cho kiêm luôn tỉnh Thủ Dầu Một. Hành đạo hai tỉnh được 3 năm (từ năm 1930 đến năm 1933), qua năm 1934 dạy Giáo Nhi một năm.

Năm Ất Hợi (1935) Bà được thăng phẩm Phối Sư, hành đạo tại Tòa Thánh chung với Chức sắc Nữ phái, vừa tiếp tân, vừa dạy may Thiên phục cho Chức sắc Nam Nữ tại Sở may Linh Đức. Đến năm 1941, nền Đạo chinh nghiêng, bị nhà cầm quyền Pháp bắt Chức sắc Đại Thiên Phong đày ra hải ngoại. Tòa Thánh và các Thánh Thất bị đóng cửa. Chức sắc phần nhiều tản lạc, Bà trở về Thảo Xá Hiền Cung.

Năm 1942, xuống Sài gòn hiệp tác Hăng Tàu để chung lo với anh em Chức sắc Nam Nữ về mặt Đạo. Năm 1946, nền Đạo phục hưng, Chức sắc Nam và Nữ tựu về Tòa Thánh. Hội Thánh phân Cử Viện Nam Nữ.

Bà vâng Sắc Huân số 30/SH ngày 21-9 Bính-Tuất (1946) lãnh chương quản 3 Viện: Hòa, Lại, Lễ Nữ phái (còn ở phẩm Phối-Sư) cho đến ngày 16-11 Canh Dần (dl 22-12-1950).

Đến năm Mậu Thân (1968), Thánh Lịnh số 01/TL ngày 24-10 Mậu Thân (dl 13-12-1968) thăng phẩm Đầu Sư Chánh vị, Bà cầm quyền chương quản Cử Trùng Đài Nữ phái cho đến ngày nay.

Vào năm 1970. Hiền tài Trần Văn Rạng đến thăm Nữ Đầu Sư Đường, tặng đôi liên vinh danh Đức Bà Đầu Sư Hương Hiếu:

*"Đầu sư Đường huệ thông Bồng Đảo,
Nữ phái Quan âm kiến Phật Đài "*

Thể hiện tính Nhân văn của Nữ tín đồ Đại Đạo, đôi liên trên được Đức Bà treo trong văn phòng làm việc tại Nữ Đầu Sư Đường, đôi liên trên đã phản ánh trung thực ánh sáng Người và Đạo một cùng nhất thể.

Tiếp theo phần biểu dương công nghiệp, vào dịp Lễ Tấn Phong Đức Bà lên phẩm Nữ Đầu Sư chánh vị, gồm những Thánh Giáo của Đức Chí Tôn, Huân từ của Đức Thượng-Sanh đọc tại Đền Thánh ngày 18 tháng 11 Mậu Thân (1968). v.v... diễn tả những điểm song, đặc trưng để vinh danh công nghiệp phi thường của Đức Bà.

Phần Huân Từ Của Đức Thượng Sanh:

"Kính thưa Hội Thánh Lương Đài Hiệp Thiên, Cử Trùng và Hội Thánh Phước Thiện.

Kính thưa chư Chức sắc Lương phái,

Hôm nay là ngày Lễ Tấn Phong Bà Nữ Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu, thọ Thiên ân Đầu Sư Chánh vị Nữ phái do Thánh giáo của Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm tại Cung Đạo đêm 20 tháng 10 Mậu Thân (dl 9-12-1968).

Lễ lập thế đã cử hành xong. Từ đây Chức sắc Nữ phái CTĐ đã có vị Đầu Sư cầm quyền điều khiển dẫu dặt trên đường Thánh đức để trau giồi đạo hạnh, lập chí vị tha cho xứng đáng là bậc Nữ Thánh nhơn trong cửa Đại Đạo.

Đức Lý Đại Tiên ban ân huệ cho Bà Nguyễn Hương Hiếu, thật là một sự thăng thưởng công minh và một khích lệ lớn lao cho toàn thể Nữ phái.

Trên đường lập vị, Bà Nguyễn Hương Hiếu là Chức sắc Nữ phái duy nhất đã đạt tới phẩm vị tối cao với một công nghiệp có thể nói là phi thường và một tinh thần phục vụ đáng kính phục.

Bà là một tín đồ Cao Đài trước khi Đạo Cao Đài chính thức ra đời, một Nữ Chức sắc đầu tiên đã có mặt trong đêm ba Ông: Cư, Tắc, Sang, họp nhau chơi Xây bàn và tiếp xúc được với các chơn linh cõi Vô hình, tức là đêm 7 tháng 6 năm Ất Sửu (dl 27-7-1925).

Từ đó về sau, đêm nào Bà cũng tiếp tay với ba vị kể trên để chép thi văn hoặc những câu đàm thoại của các chơn linh. Đến sau có các Đấng Thiêng liêng giáng cơ thì Bà lãnh phận sự Thơ ký chép Thánh ngôn và tiếp đãi quý khách trong hàng trí thức tới lui ngày càng nhiều để tìm Đạo hoặc chứng kiến sự mâu nhiệm của Cơ Bút.

Mỗi đêm Bà phải thức dậy hầu bút trong đàn cơ, xong rồi thì lo lắng bữa ăn giải lao cho ba vị chủ nhân và quý khách là những bạn thân đến hầu Đàn, không quản cực nhọc, không chút than phiền. Nhờ sự giúp sức về tinh thần của Bà mà cuộc chơi xây bàn của ba Ông: Cư, Tắc, Sang, đã đưa tới giai đoạn sáng lập nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hiện tại trong nước Việt Nam.

Đức Thượng Phẩm nhờ có người bạn đường đồng tâm như Bà mới phần khởi bỏ cả công danh sự nghiệp lo lập công tạo thành nền tảng của Đạo lúc ban sơ. Sau ngày Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật gọi Tờ Khai Đạo cho quan Thống Đốc Nam Kỳ, số người Nhập môn ngày càng thêm đông, công việc của Bà càng thêm nặng nhọc. Mỗi đêm Bà phải ra công dạy mấy chục Đồng nhi đọc kinh cho đúng theo nhịp và vâng theo lệnh của Đức Chí Tôn, Bà lãnh may Thiên phục cho tất cả Chức sắc Hiệp Thiên và Cửu Trùng cho kịp ngày Khai Đạo tại Chùa Gò Kén.

May Thiên phục cho Chức sắc do theo Thánh giáo chỉ dạy, chẳng phải là một việc dễ dàng mà ai cũng làm được, như là lúc ban sơ không có một kiểu mẫu nào sẵn, nhưng nhờ Bà có khiếu thông minh, nhờ tài Nữ công tinh xảo nên áo mào của phẩm vị nào Bà cũng trù nghĩ may đúng theo Thánh ý của Đức Chí Tôn.

Kể đó, vâng theo Thánh giáo đêm 24 tháng 9 Bính Dần (1926), Bà phé đời cùng Đức Cao Thượng-Phẩm về Chùa Từ Lâm Gò Kén, nhằm ngày Rằm tháng 10 Bính Dần, là ngày thiết lễ Khai Đạo và ở luôn nơi đó cho tới hơn 3 tháng sau, Bà cùng Đức Thượng Phẩm lo dời Thánh Thất về đất mới làng Long Thành, Tây Ninh.

Bà góp sức chịu cực khổ lo việc Trừ phòng nuôi công quả, tổng số hơn 300 người, do Đức Thượng-Phẩm điều khiển công cuộc phá rừng và lập Thánh Thất tạm nơi vùng đất mới, tức là vùng Nội Ô Thánh địa hiện tại. Đầu tiên, Bà Nguyễn Hương Hiếu thọ phong chức **Giáo Sư** tại Từ Lâm Tự, Gò Kén, ngày 14-Giêng-Đinh Mão (dl 15-2-1927). Đó là đàn cơ thứ nhất phong thưởng Nữ phái.

Qua năm Ất Hợi (1935), Bà được thăng phẩm **Phối Sư**, và đến ngày 16-11-Canh Dần (1950), Bà được thăng phẩm **Chánh Phối-Sư**, chưởng quản Lại Viện, Lễ Viện và Hòa Viện Nữ phái.

Bà hành quyền Chánh Phối Sư trong 18 năm, cho tới ngày 20-10 Mậu-Thân (dl 9-12-1968), Đức Lý Nhứt Trán Oai Nghiêm ban ân huệ cho Bà lên Nữ **Đầu Sư** chánh vị.

Một đời tận tụy vì Đạo, vì chúng sanh, hơn 43 năm công nghiệp chịu bao nhiêu gian lao khổ hạnh, chết về mặt đời, sống về mặt Đạo, trải qua nhiều cơn thử thách cay nghiệt, Bà phải nát gan bán ruột, trong lúc người Bạn đường đã qui vị, đưa con trai độc nhất lại từ trần bên Pháp quốc, kể ít lâu Cụ thân mẫu của Bà lại từ giã cõi đời.

Bà chỉ còn một mảnh thân bơ vơ cô độc trong tình cảnh nã nùng bi đát, để rồi khi nắng sớm mưa chiều, lúc canh tàn đêm lặn, Bà không thể ngăn được giọt thấm đầm đìa để khóc chồng, khóc con và khóc mẹ.

Đường tử biệt đã làm cho tan nát cảnh gia đình, tất cả hy vọng đều đổ vỡ thì người trong cuộc còn biết trông cậy vào đâu để sống còn trong những chuỗi ngày sầu thảm.

Nhưng may thay, nhờ Bà đã thâm nhiễm mùi Đạo, tự biết muôn sự ở đời đều là giả cuộc, kiếp phù sinh như cánh hoa sớm nở tối tàn, nhứt là nhớ lời khuyên nhủ của các vị Tiên Nữ Diêu Trì Cung, nên Bà tự an ủi lấp thắm vùi sầu, khuây khỏa với tiếng kệ kinh, lấy chữ vị tha làm mục đích, tận tâm phục vụ, dắt dìu Nữ phái, quyết lòng hiến cả tâm hồn lẫn xác thân cho nền Đại Đạo.

Vì vậy, sự ban thưởng phẩm vị Nữ Đầu Sư cho Bà Nguyễn Hương Hiếu thật là đúng chỗ và xứng đáng”.

Kính thưa Hiền Tỷ Đầu-Sư.

“Hiền Tỷ đã đạt đến cấp bậc tối cao của Nữ phái Cửu Trùng Đài, đó là một vinh hạnh siêu nhiên mà không có một vinh hạnh nào ở cõi trần này sánh bằng. Hiền Tỷ có quyền hưởng thụ và Hiền Tỷ nên vui mừng vì sự ban thưởng cho Hiền Tỷ là một ân huệ thiêng liêng để đền đáp lại 43 năm công nghiệp và một tấm lòng son sắt vì Đạo, thủy chung như nhứt.

Giờ đây đến lúc thi hành sứ mạng. Hễ phẩm vị càng cao thì trách nhiệm càng nặng, phận sự càng khó khăn. Nếu không lấy Đạo làm trọng, lấy đức làm căn bản, lấy lễ công làm chuẩn thẳng, lấy cương trực làm đường lối, thì không thể thực hành đúng đắn phận sự.

Phải sợ Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu hơn sợ mịch lòng người thì mới hẳn là vô tư, còn vị nể cá nhân hơn tôn trọng Luật Đạo thì chẳng phải là tư cách của người cầm quyền. Vì cán cân công bình một khi đã chệnh lệch thì đạo đức không còn tồn tại mà việc làm chỉ là tác động quá tầm thường của kẻ phàm tục.

Hiền Tỷ đã có nhiều kinh nghiệm trong trách vụ điều khiển Nữ phái, tôi tin chắc là Hiền Tỷ có đủ sáng suốt nhận định để nâng cao đời sống tinh thần của Nữ phái và giúp nên cho Đạo trong sứ mạng cao trọng mà Đức Lý Đại Tiên đã giao cho Hiền Tỷ.”

Lời Huấn Từ Của Đức Thượng Sanh

Kính thưa Quý vị

Trước khi dứt lời, tôi xin thành tâm cầu nguyện Ôn Trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng liêng ban phước lành cho toàn thể Hội Thánh, Chức sắc, Chức việc và toàn đạo Nam Nữ và xin chơn thành phân ưu cùng tang quyền.

Sau nữa, xin quý vị đồng cùng tôi dành đôi phút để tưởng niệm công đức của Đức Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu.

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT.

(Thông Tin số 33 ra ngày 31-7-1971).

CÔNG NGHIỆP ĐÚNG ĐÀU NỮ PHÁI

Trong nền Đại Đạo, Nhơn Sanh hiện nay quan niệm trong 3 vị Nữ Đầu Sư, Bà Nguyễn Hương Hiếu là người có công nhứt. Có người thắc mắc nói tại sao Bà Lâm Hương Thanh, trong cơ Phong Thánh kỳ nhứt ngày 14-1-Đinh Mão (15-2-1927) Đức Chí Tôn phong Bà Lâm Hương Thanh phẩm Phối Sư còn Bà Nguyễn Hương Hiếu phẩm Giáo Sư, như vậy phải kê công nghiệp của Bà Lâm Hương Thanh nhiều nhứt mới phải chớ?

Chúng tôi xin thưa: “Thầy phong cao thấp là do Ngươn Linh cao thấp chớ buổi ban đầu chưa phải định công hành Đạo mà định vị. Hơn nữa từ việc xây bàn cho đến phò cơ lập Đạo, Bà Hương Hiếu vẫn hành sự luôn luôn, không có thời gian nào gián đoạn.

Đến năm 1937, Bà Lâm Hương Thanh đăng Tiên, chỉ hành sự được 11 năm. Còn Bà Hương Hiếu sống đến năm 1971, tức hành sự liên tục 46 năm, nên phải định công đầu phân Nữ Phái.

Như Ngài Hiến Đạo Đạo đã tuyên dương công nghiệp. Bà Nữ Đầu Sư đã :

Đắc thọ,

Đắc vị,

Đắc danh,

Đắc ngộ, và để tiếng: “*Tùng Nhứt nhi chung*”.

Bà còn lưu lại hậu lai một sự nghiệp vĩ đại là viết cuốn “*Đạo Sử*”.

Chúng tôi xin sao y nguyên văn lời tựa để chứng minh công quả không lường của Bực Đại Chí.

LỜI TỰA ĐẠO SỬ

Với bằng chứng minh bạch, có nhiều vị hỏi tôi muốn xem Thánh Giáo của Đức Chí Tôn đến khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà không biết tìm ở đâu có?

Tôi trả lời câu hỏi này: Trọn bộ Thánh Giáo Thầy đến khai Đạo hồi năm 1926, 1927, 1928, 1929 khi Đức Cao Thượng Phẩm qui Thiên (1929) thì tôi chuyên dâng lên Đức Hộ Pháp tất cả 15 tập 100 pages, tôi chỉ còn bản thảo mà thôi. Nhưng mấy năm về trước, thuyền Đạo không ai lái, nên bị mỗi ăn lạc mất rất nhiều, hiện nay tôi chỉ còn lưu giữ lại một phần ít.

Mặc dầu còn ít, tôi nghĩ vì cơ truyền Đạo do nơi Thánh Giáo để Chức Sắc có tài liệu khi hành Đạo đem phổ thông chơn Đạo của Thầy cho đời thấy cơ huyền diệu của Chí Tôn, Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng đến mở Đạo Kỳ Ba này.

Hôm nay tuổi tôi đã quá thất tuần, tôi vẫn có tinh thần, đầy đủ sức khỏe, trước giờ tôi từ già cõi trần, nên tôi tìm được tài liệu là Thánh Giáo của các Đấng Thiêng Liêng để lập thành tập Thánh Giáo này, kính hiến cho quý Chức Sắc để làm kỷ niệm của báu Thiêng Liêng hầu hiểu biết lịch sử của các Đấng đã dày công đến mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại cõi Á Đông này.

Trước khi dứt hơi thở cuối cùng, tôi xin góp chút công quả hiến tập Thánh Giáo này cho Đạo để làm kỷ niệm.

Trân trọng kính biểu.

Ngày rằm tháng 10 Đinh Dậu (1957)
Nữ Chánh Phối Sư
HƯƠNG HIẾU
(ẤN KÝ)

THÁNH GIÁO CỦA ĐỨC CHÍ TÔN CHO ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM VÀ ĐỨC BÀ HƯƠNG HIẾU

Ngày 29-04-1928 (âl. 10-03-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy "Cuộc đời khó khăn tỉ như bài thi, nếu dễ thì ai cũng đặng, cuộc thi có ý vị gì đâu. Hễ bài càng khó thi đậu càng cao.

Phò loan: Hộ Pháp - Thượng Phẩm
Tòa Thánh, năm Mậu Thìn (1928).

THẦY

Các con.

Cư, Hiếu! Thầy thấy hai vợ chồng con chịu nhiều điều sâu thảm, Thầy mừng, mà cái mừng ấy lại đổ ra chừa chan giọt lụy!

Đường đời khúc mắc chông gai là lẽ Thiên cơ đã định vậy; cái nơi để cho cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đến kiến công lập vị mình chẳng khác nào con buôn trong buổi chợ. Cả sức lực, cả trí não tinh thần đều bị tiêu tán nơi ấy, vì vậy nên mới mất chơn linh, thất ngôi diệt vị.

Bởi vậy cho nên nhiều bực Thánh, Thần, Tiên, Phật cam lòng thủ phạt chẳng dám vọng cầu đem thân vào cảnh đọa, nhưng mà chẳng tái kiếp thì như nhu sĩ trốn thi, thế nào mong mỗi địa vị ra cao thượng.

Cuộc đời khó khăn tỷ như bài thi, nếu dễ thì ai cũng đặng, cuộc thi có ý vị gì đâu. Hễ bài càng khó thi đậu càng cao, đậu cao mới ra có giá. Thầy tưởng như nơi thế gian này có đứa con nào Thầy cưng trọng hơn hết thì là các con, nhưng mà chẳng lẽ Thầy làm Giám khảo lại cấp nấp bài thi lên cho mỗi đứa thì cái đậu của các con có ra chi.

Lại nữa, Thầy biết trước rằng: Không cần giúp các con cũng dư sức đậu đặng, thì đường ấy nếu Thầy giúp, tức hại thể diện các con, chớ không giờ phút nào Thầy xa các con.

Các con chịu khổ hạnh là Thầy muốn vậy.

Nhà nghèo hạnh tốt ấy là gương treo dạy đời, các con khá bền lòng son sắt; cái hạnh tốt là thang vạch ngút mây xanh; tâm thành là đế giới trau tánh tục; lòng đạo đức quý hơn là miếng đỉnh chung; tố bản hàn tuyền mình mà hành Đạo, thì công quả ấy trôi hơn hạng thượng lưu đó các con (Vì có người nghèo nên Thầy giáng cơ dạy).

Thăng.

ĐỨC CHÍ TÔN DẠY BÀ HƯƠNG HIẾU LÀM ĐƯỜNG CÁT TRẮNG

Ngày 28-06-1928 (âl. 11-05-Mậu Thìn)

Phò loan: Hộ-Pháp - Thượng-Phẩm
Tòa Thánh, Le 28 Juin 1928 (Ngày 11 tháng 5 Mậu Thìn)

THẦY

Các con.

Hiếu! Con nghe Thầy nói chuyện làm đường cát trắng con.

*Thầy đổ con biết làm sao cho đường đen ra trắng... Cười
Nghe con, nè làm theo nghe.!*

Đổ đường đen vào một cái hủ thọc lủng đít, rồi định chùng cho vừa hai phân hủ đường, còn một phân hủ thì đổ bùn non cho tới miệng, đem phơi nắng chùng một tuần thì là đường trở nên trắng; gạt lớp bùn đi thì con đặng một thứ đường trắng phau phau rất ngon rất đẹp đó con.

Cái khổ hạnh của con giống như đường đó con à. Con có biết Thầy khóc như con vậy chẵng con?!

Nếu con không vậy làm sao đặng con cái của Thầy. Con chỉ nhớ rằng Thầy thương con là đủ. Đặng thế gian yêu mến ắt Thầy phải ghét, mà Thầy ghét con thì còn chi con, con khá nhớ!

Thăng.

DIỄN VĂN CỦA ĐỨC BÀ CHÁNH PHỐI SƯ HƯƠNG HIẾU

Đọc tại giảng đường trong việc mãn khóa lớp huấn luyện Lễ Sanh ngày 19-11-Đinh Mùi (20-12-1967)

Kính bạch Đức Thượng Sanh,
Kính Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện.
Kính Ngài Q.Thượng Chánh Phối Sư,
Kính Ngài Phối Sư Giám Đốc Đạo Đức Học Đường.
Kính Quý Giảng Viên,
Kính Quý Học Viên Nam Nữ.

Hôm nay là ngày bế giảng Hạnh Đường, trước hết Bàn Nữ xin cảm tạ Hội Thánh cho phép mở lớp huấn luyện Lễ Sanh, sau cảm ơn trong Ban Giám Khảo và quý Giảng Viên. Bàn Nữ nhận thấy có sự kết quả là hiện trên lớp truyền bá Quốc Ngữ, Nữ Phái thì rất kém cỏi mà nay biết đọc biết viết rành rẽ, đó là nhờ công lao nhọc của quý Giảng Viên Nam Nữ. Một lần nữa Bàn Nữ xin nghiêng mình đa tạ thâm ân ấy của Hội Thánh.

Sau đây Bàn Nữ xin phép có đôi lời cùng quý Nữ Phái: “*Này Quý Em, hôm nay Quý Em may duyên được Hội Thánh mở khóa huấn luyện Lễ Sanh để Quý Em vào đây học tập những lời hay ý khéo của các bậc đàn anh quý Em, hầu sau này quý Em đem sự hiểu biết ấy mà diu dắt lại nhưn sanh đang bị đắm chìm trong bể khổ.*

Bàn Nữ ước mong rằng quý em nên nhớ phần Đạo vẫn khác hơn phần đời, nghĩa là quý Em phải làm sao cho khác với thế tình mới được sự kết quả mỹ mãn. Khi các em đã nhận định kỹ về phương pháp ấy thì quý em không bao giờ nản chí, khi gặp một trở lực trong phận sự của mình. Điều gì thiên hạ cho là khó khăn khổ cực thì mấy em nên nhận việc ấy là rất thú vị cho mình, như thế mới chẵng thất phận trong khi làm phận sự thể Thiên hành hóa.

Lại nữa trong tương lai, quý Em sẽ là Châu, Tộc thay thế cho Hội Thánh để dẫn dắt chư tín hữu nơi tha phương thì quý Em nên để ý là phải làm thế nào giữ mình cho trong sạch và cao thượng hơn mọi người mới có thể lãnh Đạo nhưn sanh về mặt tinh thần Đạo Đức được.

Theo pháp lý của Đạo thì khác hơn đời, hễ Thiên tước càng cao thì phận sự càng trọng, phận sự ấy là phải hy sinh nhiều hơn kẻ dưới mình, sở dĩ mấy em hơn thiên hạ là do nơi hành động cao thượng và lòng hy sinh của quý Em mà thôi.

Các Đấng có dạy rằng: “Khổ hạnh là phương tìm trong lánh đục, nhẫn tâm là nét phải thế gần Tiên”. Nếu không vẹn 2 lẽ ấy thì khó mong tìm phương thoát khổ được.

Vậy mấy Em muốn đem lại hạnh phúc cho nhơn sanh ra đáng giá, Bản Nữ tưởng bước đầu tiên các em phải xét kỹ, dầu cho người nơi cõi thế muốn có chút giá trị cũng cần có ít nhiều hạnh đức, hướng hồ gì trong cửa Đạo phận sự lại còn cao trọng hơn, thì cái nhơn phẩm của người Đạo với thời kỳ chuyển thế duy tân hiện nay chẳng lẽ coi thường mà không kỹ tâm vào đó.

Bởi có mà Bản Nữ để ý lo lắng cho phận sự của Bản Nữ, đã đảm nhiệm nơi cửa Đạo nên cứ ngày ngày để mắt trông chừng nơi quý Em làm tròn trách vụ, vì phận sự của Bản Nữ sẽ có trọn cùng chẳng một phần lớn vẫn do nơi nhân cách của quý Em để làm gương soi sáng cho hàng Nữ giới đời bước.

Việc trao dồi hạnh đức là điều cần thiết cho quý Em trong việc giáo hóa chúng sanh, nếu quý em cố gắng làm xong cái trọng trách ấy mới có thể phục lệnh Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu trong ngày sẽ tới.

Trước khi dứt lời, Bản Nữ xin mấy em Nữ Phái khá lưu tâm xét hiểu cho thấu lý những bài vở đã học hỏi nơi đây, sớm tối chuyên cần rèn luyện hầu kỳ thi tới sẽ đem lại kết quả khả quan để đền đáp công ơn của Hội Thánh và chư quý Giảng Viên trong muôn một.

*Nay kính
Nữ Chánh Phối Sư
HƯƠNG HIẾU*

BÀI DIỄN VĂN CỦA ĐỨC BÀ NỮ CHÁNH PHỐI SƯ HƯƠNG HIẾU PHÓ CHỦ TỌA HỘI NHƠN SANH NĂM ĐINH MÙI (1967)

Kính bạch Đức Thượng Sanh,

Kính Hội Thánh.

Kính Ngài Nghị Trưởng,

Kính thưa toàn Hội.

Nhơn danh Phó Nghị Trưởng Đại Hội Nhơn Sanh năm Đinh Mùi, tôi xin phép có đôi lời cùng quý Nữ Phái.

Kính thưa quý Nữ phái thân mến.

Bản Nữ rất vui khi thấy tâm hồn mến Đạo thương đời của con cái Chí Tôn, chẳng thấy khổ mà tránh, không nở sợ nhọc mà lui, vì đường xá xa xôi mà mấy em chẳng nề quyết về đây hội rất đông đủ, thật rất xứng đáng con cái hiếu hạnh của Đức Chí Tôn, Phật Mẫu và không uổng cho một kiếp sanh may duyên gặp Đạo.

Đời càng ngày càng tiến hóa, Đạo lại cao siêu, quý em ráng tầm nẻo nhiệm mầu khôn khéo của các Đấng Tiên Bối đặng học cử chỉ hành vi hầu tiếp trợ phương châm cao quý mà dẫn dắt đoàn em tín Nữ.

Quý em nhớ phận sự Chức Sắc là người cầm đuốc Thiêng Liêng mà diu dắt chúng sanh đi trên đường chánh Đạo sau này, vậy mấy em phải làm gương trong sáng để diu dắt nhơn sanh trở về cùng Thầy.

Kể từ giờ phút này, các em phải quên mình đặng lo cho chúng sanh hưởng ân huệ của Chí Tôn và Phật Mẫu. Quý em đừng sợ rằng quý em lo cho nhơn sanh mà thân quý em phải ra cực khổ, điều đó Chí Tôn và Phật Mẫu sẽ lo bù đắp lại cho mấy em.

Quý em nên nhớ rằng, chúng sanh đang lao nhao, lổ nhổ chờ đợi quý em đem tin lành thì bốn phận của quý em phải đem đèn huệ rọi sáng cho chúng em thấy rõ cuộc đời giả tạm này, cứu cánh đều là tro bụi. Các em thử nghĩ lại khi đã nhắm mắt rồi, quý em đem theo được những gì? Đạo đức, hiền lương hay tội lỗi? Tiền bạc của cải hay danh vị trên thế gian này đều là ảo mộng, chỉ có Đạo đức mới lưu mãi nghìn thu, không dễ gì có được.

Vậy mấy em nữ phái rán tập tánh từ hòa, cử chỉ đoan trang, tịnh tâm thủ khẩu, mỗi mỗi đều cẩn ngôn cẩn hạnh, dùng mỹ lệnh giáo hóa và lời tao nhã, khuyến khích đoàn em Đạo hữu, làm thế nào cho xứng đáng là người gương mẫu cho chúng sanh noi bước mới đáng là người thay hình thể cho Phật Mẫu trong muôn một. Bản nữ xin cảm ơn toàn hội.

Trước khi dứt lời, Bản Nữ cầu xin ơn trên Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu hộ trì cho nền Đạo mau chóng hoằng khai y như Thánh ý tiền định, và chan rưới phước lành cho toàn cả con cái Đức Chí Tôn trở về địa phương đặng tinh thần tráng kiện, đầy đủ sức khỏe để gây tình thiện cảm với nhau đặng thâu phục nhơn sanh, thuận tòng chánh giáo. Ấy là lễ hiến trọng đức Chí Tôn đó vậy.

Trân trọng kính chào.

Nữ Chánh Phối Sư

HƯƠNG HIẾU

THƠ CỦA NGÀI BẢO VĂN GỎI BÀ HƯƠNG HIẾU

Em Tư (Mme Veuve Cao Quỳnh Cư), qua ngôi buồn nhớ chồng em quá đời nên ngụ ý đặt bài thơ này gởi em, tỏ chúc nghĩa với chồng em. Vậy em nên viết bài này lên bảng đặng các Đạo Hữu nơi Thảo Xá Hiền Cung và mấy trẻ Đạo giải muộn.

KHÓC PHU

*Bên tai rỉ rả dế tường kêu,
Nhớ bạn đoài mây ruột chín chiều.
Đứt nối tơ sầu tình khó giải,
Dập dồn đoạn thảm dạ càng khêu.
Mẹ già bạn nỗi không ai đỡ,
Con trẻ tha phương chẳng kẻ dìu.
Vẫn thiếp trông chồng lòng thắc thêu,
Mộng trong họa gặp nhủ đôi điều.*

(14-4-1929)

Bà Nữ Đầu Sư còn thêm một buổi buồn đứt ruột nữa là người con duy nhứt đang du học bên Pháp bỗng nhiên lia đời trong lúc tuổi mới đôi mươi.

Cậu tên Cao Quỳnh An, ngày 3-8 Nhâm Thân, tại Thảo Xá Hiền Cung do Đức Hộ Pháp và Ngài Văn Pháp phò Loan, có giáng cơ cho 1 bài bát cú để tỏ tâm sự mình:

*"Sợ uổng xuân xanh muốn tái trần,
Tiếc xưa chưa thỏa chí phong vân.*

*Cổ huyền thêm quạnh bao đầu tuyết,
Cây thọ non côi cỗi võ trần.
May thoát cảnh phàm vui nước trí,
Rũ lia xứ sở nhớ từ thân.
Bóng chiều tin nhận trời Tây vắng,
Tưởng nghĩa cựu mang ruột tợ dân."*

AN

**ĐIỀU VĂN CỦA BÀ ĐÀU SƯ HƯƠNG HIẾU
ĐỌC TRƯỚC LIÊN ĐÀI ĐỨC THƯỢNG SANH**

Ngày 6-4 Tân Hợi (30-4-1971)

Kính Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.

Kính Quý Quan Khách đại diện các Tôn Giáo.

Kính toàn thể Chức Việc, Đạo Hữu lương phái.

Kính Tang Gia, hiếu quyến và thân bằng.

Kính thừa toàn thể Quý Liệt Vị.

Đứng trước Liên Đài Đức Thượng Sanh Chương Quản Hiệp Thiên Đài, trước một đại tang của toàn thể môn sanh Đức Cao Đài Ngọc Đế, Bản Nữ nhân danh đại diện cho nữ phái Cửu Trùng Đài xin có đôi lời trạng tỏ lòng luyến tiếc xót thương một Chức Sắc Đại Thiên Phong từ lúc nền Đạo mới phôi thai đã vì Thầy, vì Đạo, vì thương sót chúng sanh nên từ năm Ất Sửu (1925) đã khổ công hiệp sức cùng Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm, tạo dựng nền chành giáo làm tướng soái cho Đức Thượng Đế giáng cơ dạy Đạo, hầu cứu vớt chúng sanh trong đám chìm nơi sông mê bể khổ.

Nhớ thuở ban đầu, Đức Thượng Sanh đã cùng với hai ông Hộ Pháp, Thượng Phẩm cùng nhau xây bàn vọng Thiên, cầu Đạo cho đến khi có lệnh trên chỉ dạy sử dụng Ngọc Cơ, rồi thọ lệnh chia nhau khắp lục tỉnh, cùng đứng tên xin khai Đạo với chánh phủ Pháp vào ngày 23-8- Quý Dần (29-9-1926) nhứt nhứt mọi việc khó khăn trong buổi ban đầu đều có tay của Đức Thượng Sanh hiệp sức chung lo nền Đạo đức. Chí Tôn đã ra Thánh Chiếu cho Ngài hiệp với ông Cao Quỳnh Diêu (Bảo Văn Pháp Quân) là cặp phò Loan cho Chí Tôn giáng cơ phổ độ chúng sanh vào cửa Đạo tại các tỉnh: Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Bà Rịa và Sa Đéc.

Đến ngày rằm tháng 3 năm Bính Dần (1926) được Đức Chí Tôn phong “*Thượng Sanh*” cùng một ngày với Hộ Pháp và Thượng Phẩm.

Nhờ chí hy sinh ấy của Đức Ngài, nhơn sanh mới được gội nhuần ân giáo hóa mà sớm gặp môi Đạo Trời. Đến lúc sau này khi nền Đạo gặp buổi chinh nghiên, Đức Hộ Pháp qui Thiên nơi Miền Quốc, nền Đạo thiếu người lèo lái con thuyền Bát Nhã lắm chịu sóng dập, gió dồi bao phen lắc lẻo, nhơn sanh không biết nương nơi đâu tìm phương giải khổ, thì Đức Ngài chẳng ngại khổ nhọc, gian nan, tái thủ Đạo quyền, đưa tay giữ lái con thuyền Đại Đạo, lướt qua bao sóng to, gió lớn lần lần đem vào bến vinh quang, dẫn dắt chúng sanh an vui trên nẻo Đạo cho đến ngày hôm nay trót đã 45 năm dư.

Nay bỗng nhiên Đức Ngài trở về Tây Vực, thật một tin sét đánh bất ngờ, là một niềm đau vô biên cho toàn thể Chức Sắc đến chư tín hữu cửa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Thật vậy, đây là cái tang chung cho toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, Quý Liệt Vị thử nhìn xem toàn Đạo khi hay tin Đức Ngài thoát xác, đều tự động về Tổ Đình châu lễ qui Thiên và xin cùng Hội Thánh thọ tang Đức Ngài, đủ nói lên tấm lòng mến tiếc xót thương Đức Ngài như thế nào rồi.

Bần Nữ chỉ minh xác thêm một điều để quý Liệt Vị nhận thức thêm là: Một nguyên căn thọ mạng linh nơi Ngọc Hư hạ trần cứu thế, khi đã làm xong sứ mạng đắc linh triệu hồi, thì việc cõi bỏ xác trần vẫn được nhẹ nhàng, qui hồi Tiên cảnh. Tuy Đức Ngài có ngộ binh nhưng đã giảm thuyên. Bần Nữ nhớ ngày 21 tháng 3 AL vừa qua, Đức Ngài về Sài Gòn ít hôm sẽ trở về Tòa Thánh. Nào hay đâu đó là lời dạn bảo cuối cùng và lần thăm chót của Đức Ngài nơi cõi thế đối với Bần Nữ.

Đức Ngài đặng Tiên, lẽ dĩ nhiên nơi cửa Đạo từ đây vắng bóng hình, sao khỏi ngậm ngùi thương xót đau buồn. Ấy là thường tình thế sự, nhưng đau đau đớn buồn thương cũng phải nén tắt lòng, mừng cho Ngài đã giải thoát khỏi cảnh trần tục lụy. Chỉ thành tâm cầu nguyện ơn trên, hai Đấng từ bi đưa linh phan tiếp rước Đức Ngài càng cao thẳng Thiên vị, hầu nơi cõi Thiêng Liêng đủ quyền năng xoay chuyển cơ đời sớm gọi nhuần huệ trạch, Trời ban hạnh hưởng cảnh an cư lạc nghiệp, thoát khỏi vòng nghiệp chướng, thoát khỏi đao binh nhơn loại, sớm hiệp đại đồng trong cảnh trời Nghiêu đất Thuần.

Kính thưa toàn Đạo, kính thưa Tang Quyền.

Trước cảnh sanh ly tử biệt, ai chẳng đau lòng. Nhưng cái chết của Đức Ngài đây chỉ là việc cõi bỏ xác trần, chớ chơn linh vẫn trường tồn nơi Cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Chúng ta có thương tiếc Đức Ngài không chi hơn là nhớ đến công ơn dạy dỗ, dắt dìu lẽ Đạo, dẫn từ bước nhắc từng tời, chỉ mong mỗi cho đoàn em để trọn tắt lòng an vui bước Đạo, hầu gọi nhuần ân đức từ bi.

Nhớ công ơn không chưa đủ, mà toàn Đạo cũng như tang quyền nên noi theo gương hạnh của Đức Ngài, rồi nơi cửa Đạo để lập chí cho đúng theo những lời dạy bảo của Đức Ngài lúc còn tại thế. Ấy là làm vui lòng Đức Ngài nơi cảnh Thiêng Liêng. Mà rồi đây nơi cõi vô hình với sứ mạng là chủ Chi Thế, Đức Ngài sẽ đủ quyền năng cầu xin xoay chuyển cơ đời, phục vụ cho toàn Đạo, đời và sanh chúng sớm hưởng cảnh Thái Bình, an cư lạc nghiệp.

Công nghiệp cũng như ân đức của Đức Ngài không sao tả xiết, Bần Nữ chỉ tỏ lên mấy lời xin toàn Đạo và quý tang quyền gẫm suy.

Bần Nữ thay mặt cho toàn thể nữ phái kính lời chia buồn cùng tang quyền, đây là lời phân ưu theo lẽ thường tình, chớ nơi cửa Đạo là mừng Đức Ngài đã xong phận sự tại thế, Thiên Mạng đã tròn, nay được hưởng hồng ân chan rưới, là điều quý báu vô giá không chi sánh kịp.

Bần Nữ kính chào toàn thể Quý Vị.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát
Chưởng Quản Cửu Trùng Đài Nữ Phái
Nữ Đầu Sư Hương Hiếu

BÀI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC BÀ NỮ ĐÀU SƯ HƯƠNG HIẾU
ĐỌC TRƯỚC BÁO AN TỪ
Ngày 15-8 Canh Tuất (1970)

Kính thưa Hội Thánh lưỡng đài Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.
Kính chư Chức Sắc Thiên Phong, chư Chức Việc và toàn Đạo Nam Nữ.
Kính quý quan khách.

Thieu quang nhạc thúc, lật bật nay lại là ngày lễ kỷ niệm Hội Yến Diêu Trì để gọi nhắc khi xưa trong đêm rằm tháng 8 năm Ất Sửu (1925) gọi là Lễ Hội Yến Diêu Trì tức là ngày vọng cầu Đức Kim Bàn Phật Mẫu, Cửu Vị Nữ Phật và các Đấng đã giáng loan đến khai hóa, ung đúc các bậc nhơn tài để khởi tạo môi Đại Đạo Tam Kỳ phổ độ hiện hữu, từ ấy đến nay tính ra gần 45 năm qua thắm thoát.

Mỗi khi đáo lệ kỷ niệm, Bàn Nữ đều có lần lượt tường thuật các sở năng của các Đấng Cửu Thiên Khai Hóa, đã biết bao công trình dìu dẫn bước đường cho vạn linh nơi cõi thế này từ thử. Và lại có nhiều vị mới nhập môn sau này thỉnh cầu Bàn Nữ sơ giải lại sự tích xây bàn để các vị ấy được am tường lễ Đạo.

Bởi thế hôm nay Bàn Nữ xin thay mặt Hội Thánh Nữ Phái nghiêng mình đa tạ tấm lòng thành kính của toàn Đạo Nam Nữ chẳng nệ đường xá xa xôi, chung cộng nhau về Tổ Đình hiệp cùng Hội Thánh dâng trọn mảnh hiếu tâm cho Đức Mẹ Thiêng Liêng đang trong chờ bầy con đại.

Với tấm thành kính ấy, Bàn Nữ chẳng biết lấy chi bồi đáp, Bàn Nữ xin dẫn giải ra sự tích xây bàn như dưới đây để hiến cho quý vị am tường.

Thuở ấy tại phố Hàng Dừa gần chợ Thái Bình, bây giờ là đường Cống Quỳnh (Sài gòn) có phong trào xây bàn, xây ghé, đó là ơn trên dùng huyền diệu khuyên cho ba ông: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh hâm mộ việc xây bàn, vì lúc ấy ba ông là công chức thời Pháp thuộc.

Cuộc xây bàn cầu cơ khởi thủy tại nhà ông Cao Hoài Sang (tức là Đức Cao Thượng Sanh bây giờ). Nhà ở phố Hàng Dừa, sau mới dời về nhà ông Cao Quỳnh Cư (tức Cao Thượng Phẩm) đường Bourdais Sài gòn. Việc xây bàn càng ngày càng lan rộng khắp Châu Thành Sài Gòn, Chợ Lớn cho tới Phú Lâm, chợ Gạo, rằng Quý Ông ở đường Bourdais (tư gia ông Cư) đêm nào cũng họp nhau cầu Tiên, vì cứ nên thiên hạ rủ nhau đi xem chật trong ngoài.

Vì sự hâm mộ nên đêm nào ba ông cũng cầu hỏi; lần này cái bàn chuyển động một cách khoan thai, dịu dàng đoán chừng như một vị Tiên Nga hạ trần. Thì ra đó là một vị nữ linh giáng đàn cho thi và tự xưng là Đoàn Ngọc Quế. Ba ông cùng họa vận từ đó thường đêm, cơ giáng về dạy ba ông làm thi và cũng họa vận chơi, nên thiên hạ đồn thẩu tai ông Bông Dinh (tự là Thầy Giáo Sỏi), Ông này là một nhà văn nổi tiếng của làng thơ buổi ấy. Ông có làm sẵn một bài thơ để ở nhà, buổi nọ ông đem đến cầu cơ, ý muốn thử coi chơn giả thế nào, ông lén để bài thơ lên Thiên Bàn, liền đó có Bà Lục Nương Diêu Trì Cung giáng họa nguyên văn bài thơ của ông, ông mới tin sự thật. Từ đó ông thường đến hầu đàn.

Đến hạ tuần tháng 7 năm Ất Sửu, ba ông thỉnh bàn ra, lúc này in như say Đạo, ba ông tính xây bàn cầu cơ cô Đoàn Ngọc Quế về làm thi. Nhưng khi để tay lên bàn thì có một vị giáng xưng tên A Ẳ Ẳ cũng cho thi và diễn giải nhiều điều triết lý cao siêu. Vì lẽ đêm nào ba ông cũng thỉnh bàn ra cầu cô Đoàn Ngọc Quế về họa thi và ông A Ẳ Ẳ giáng cơ giải dùm; bữa nọ ba ông hỏi cô Đoàn Ngọc Quế: còn có chị em nào nữa biết

làm thi xin mời về dùm để dạy ba ông. Cô Đoàn Ngọc Quế trả lời có, chị Hớn Liên Bạch tức là Bát Nương, chị Lục Nương và chị Nhứt Nương làm thơ hay lắm. Ba ông rất mừng nên tính mời mấy cô ngày rằm trung thu là tiết trăng thanh gió mát, ngày ấy ai cũng thích đi ngoạn cảnh ngắm trăng. Cô Đoàn Ngọc Quế dạy ba ông rằng: Ba ông muốn câu thì ngày ấy phải ăn chay cầu mới được. Ngày qua tháng lại đến ngày rằm tháng 8 năm Ất Sửu, ba ông lập bàn Hương Án, chưng những hoa thơm, xong trầm trọn ngày, vọng bàn cầu khẩn lối 5 phút thì có bốn cô giáng cho thi, rồi kể ông A Ắ Ắ giáng giải nghĩa mấy bài thi cùng bốn cô, làm cho ba ông say mê và thâm nhiễm mùi Đạo.

Đến ngày 27-10 Ất Sửu các Đấng Diêu Trì Cung dìu dắt ba ông đã 4 tháng rồi thì Bà Cửu Thiên Huyền Nữ tức (Đức Phật Mẫu) giáng mách bảo rằng: Mừng một này tam vị Đạo hữu phải vọng Thiên cầu Đạo.

Ngày 30 tháng 10 năm Ất Sửu ông A Ắ Ắ giáng dạy ba ông tám gọi cho tinh khiết ra quì giữa Trời cầm 9 cây nhang và vái rằng: “Ba tôi là Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang vọng bái Cao Đài Ngọc Đế ban đủ phúc lành cho ba tôi cái tà quy chánh. Nhớ lời ông A Ắ Ắ ba ông ra quỳ ngoài sân khẩn vái, ba ông cứ định tâm mật niệm không nhớ đến quỳ ngoài đường kẻ qua người lại dập diu, ai coi mặc ai, ba ông cứ quỳ đó cầu khẩn cho tàn hết 9 cây nhang, vô nhà vọng Thiên cầu Đạo.

Đức Cao Đài giáng viết chữ Nho, ba ông không biết nên khi Đức Cao Đài thăng rồi, ba ông thỉnh bàn ra mời ông A Ắ Ắ Đại Tiên về giải dùm. Ông A Ắ Ắ nói với 3 vị như vậy: Ông Cao Đài đạo đức lắm, xin điều gì cũng được, và mỗi khi có các Đấng giáng cho bài thi nào thắc mắc không hiểu, ba ông cầu ông A Ắ Ắ về giảng giải dùm, ba ông không hề biết ông A Ắ Ắ là Đấng Chúa Tể Càn Khôn Thế Giới.

Mãi đến ngày 31-12-1925 vì tấm lòng thành thật của ba ông nên Đức Ngài mới nói thiệt: A Ắ Ắ là Thầy, lúc ấy ba ông mới thấu hiểu cơ huyền diệu của Đức Chí Tôn đến mở Đạo.

Thầy vỗ về và dìu từng bước cho ba ông thấu nhuần mùi Đạo lý và say mê việc xây bàn, nên ngày nay mới có xuất hiện một nền Đại Đạo tại miền nam Đông Nam Á.

Kể từ lúc Đức A Ắ Ắ nói thiệt là Thầy rồi thì mấy cô Diêu Trì Cung lãnh lịnh Phật Mẫu phổ độ nơi khác.

Từ đó Bát Nương lâu giáng.....chuyện vẫn cùng ba ông, cô thấy buồn và cũng muốn thử lòng ba ông xem ra sao, nên có giáng cơ cho một bài thi như vậy:

*" Bạc tình chi lắm hỡi ai ôi!
Bảy tháng chung vui đã mất rồi.
Khi hừng trăng thơ, khi gió sách,
Đèn khuya nay luống một mình thôi."*
Bát Nương

Đức Thượng Sanh hòa nguyện vận:
*" Phải nào bạc bẽo hỡi em ôi!
Vị phận nghĩa kia xử khó rồi.
Tuy chẳng gần nhau như buổi trước,
Lòng kia quyết giữ đến cùng thôi."*

Hay lắm! cảm ơn Tam Ca. Còn Đại Ca và Nhị Ca?

Đức Thượng Phẩm họa:
*" Chạnh niềm Hiền Muội xót thương ôi!
Nhắc nhở không nguôi những chuyện rồi.
Bảy tháng gấm thêu lời nhữ nhẹ,
Ghi tâm khắc cốt trọn đời thôi."*

Đức Hộ Pháp họa:
*" Nghĩ nỗi cách xa luống hỡi ôi!
Cam lòng trong đợi nói không rồi.
Hiệp vui chưa phỉ tình huynh muội,
Chờ kịp trùng phùng mới chịu thôi."*

Bát Nương nói: " Em tưởng ba anh quên em rồi chứ, buồn quá! Trước sao thì nay vậy, lòng thương tưởng ba anh em chẳng quên. Buồn vì từ đây ít đặng gần gũi nhau nữa, em mắc lo cứu độ nơi khác, phận sự phải vậy."

Ba ông Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh là ba đệ tử đầu tiên mà Đức Chí Tôn thân nhập môn trước nhứt trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Tây Ninh).

Sau đó Đức Chí Tôn thân phục chư vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài, vị Đầu Sư Thượng Trung Nhật và các vị Đại Thiên Phong Cửu Trùng Đài.

Để tưởng nhớ ngày lễ Hội Yên và cũng là ngày lễ trọng đại của Đạo, Bàn Nữ xin toàn thể con cái Đức Chí Tôn, Phật Mẫu chiêm ngưỡng ơn vô biên, vô tận và để tâm mật niệm ơn đức các Đấng nơi Diêu Trì Cung đã đến để tại mặt thế gian này cho chúng ta một Bí Pháp. Vì có mà hằng năm Hội Thánh nhớ đến công trình vĩ đại của các Đấng nên đều có thiết Đại Lễ trong buổi Trung Thu Rằm Tháng Tám là do nơi đó.

Trước khi dứt lời, Bàn Nữ xin cầu khẩn cho nền Đạo mau chóng hoằng khai và nước nhà sớm trở lại thanh bình.

Nam Mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

Trân trọng kính chào

Nữ Đầu Sư

Hương Hiếu

SUU TÂM HỌC ĐẠO

Đức Bà Hương Hiếu rất siêng năng, chẳng những học thông giáo lý của Đại Đạo mà còn tầm cái hay, cái đẹp của nền tôn giáo để tấn hóa về sự hiểu biết tận tường Nho, Thích, Đạo. Dưới đây là một bản sao lục về sự vấn Đức Phật của một người đệ tử của Ngài mà Bà Hương Hiếu đã đã sưu tầm:

Thưở xưa có một người đệ tử đến hỏi Phật mấy điều dưới đây, Phật có trả lời từng câu:

Bạch Phật: Cây gương báu nào bén hơn hết?

- Một lời thốt ra trong cơn giận giữ là cây gương bén hơn hết.

Bạch Phật: Vị thuốc nào độc hơn hết?

- Sự tham lam là vị thuốc độc hơn hết.

Bạch Phật: Lửa nào cháy dữ dội hơn hết?

- Dục tình là ngọn lửa cháy dữ dội hơn hết.

Bạch Phật: Đêm nào tối tâm hơn hết?

- Sự dốt nát là tối tăm hơn hết.
- Bạch Phật: Ai được lợi nhiều hơn hết?
- Kẻ thi ân bố đức được lợi nhiều hơn ai hết.
- Bạch Phật: Ai lỗ nhiều hơn hết?
- Kẻ thọ ân người mà không nhớ, không có lòng lo báo đáp thì phải lỗ nhiều hơn hết.
- Bạch Phật: Khôi giáp nào đâm chằng thủng?
- Tánh kiên nhẫn là khôi giáp đâm không thủng.
- Bạch Phật: Khí giải nào tốt hơn hết?
- Đức minh triết là khí giải tốt hơn hết.
- Bạch Phật: Đứa ăn trộm nào tài nghệ hơn hết?
- Tư tưởng xấu là đứa ăn trộm tài nghệ hơn hết.
- Bạch Phật: Cửa nào quý hơn hết?
- Đức hạnh là cửa quý hơn hết.
- Bạch Phật: Sự thăm khổ nào nặng nề hơn hết?
- Lòng xấu xa là thăm khổ nặng nề hơn hết.
- Bạch Phật: Cái hạnh phúc nào lớn hơn hết?
- Sự thoát khỏi đọa luân hồi là cái hạnh phúc lớn hơn hết.

Sao lục ngày 13 tháng 3 Canh Dần
(Le 29 Avril 1950)
Nữ Chánh Phối Sư
HƯƠNG HIẾU

PHẦN CHÚC THỌ ĐÁO TUẾ

DIỄN VĂN LỄ CHÚC THỌ (Đáo Tuế) NỮ PHỐI SƯ HƯƠNG HIẾU

Ngày 23 tháng 10 năm Đinh Hợi (3-11-1947)

Hầu Đàn:

Đức Bà Phối Sư Hương Hiếu.

C.T.S Nguyễn Thị Kén.

C.T.S Nguyễn Thị Huệ.

P.T.S Nguyễn Thị Trước.

P.T.S Trần Thị Thành.

P.T.S Trần Kim Huệ.

Tái Cầu (2 ề (Séance)

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

Chào các anh, các em Nam, Nữ.

Nơi động Diêu Trì rất vui vẻ được thấy Đại Tỷ hưởng trọn hạnh phúc buổi sanh tiền, tiếc vì em không dự được cuộc vui trong lúc nọ, vậy cũng chúc tặng một bài thi nguội:

Kỷ niệm đề thi chúc Tỷ Nương,

Vui say lễ thọ rất phi thường.

*Tinh thần một thuở đầy hoan lạc,
Hình thể trăm năm đủ thái bồng.
Đáo Tuế mấy ai so sánh kịp,
Lục Tuần nào kẻ dám phô trương.
Tặng cho bốn chữ “trường sanh bất...”
Kỷ niệm đề thi chúc Tỷ Nương.*

*Tỷ Nương khá khai đường tỏ rạng,
Phòng dất dịu các bạn nữ nhi.
Chờ ngày mở hội khoa thi,
Ắt là chiếm đặng một kỳ công cao.
Khuyên Nữ Phái khá mau sửa tánh,
Trau tĩa sao cho ánh trắng trong.
Mời không hổ phận quần hồng,
Để làm khuôn mẫu Đại Đồng noi gương.
Đừng xem tánh đức khinh thường.
Thôi em có mấy lời kính chúc Đại Tỷ để làm kỷ niệm với các bậc thi hào lại cũng
là kỷ niệm buổi lục tuần của Đại Tỷ.
Chào chung các anh các chị.
Thăng.*

Hộ Pháp Đường
Văn Phòng
HỘ PHÁP

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
(Nhị Thập Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

Chương Quán Nhị Hữu Hình Đài Hiệp Thiên Và Cửu Trùng.

Thi:

*Đáo tuế chị đà quá sáu mươi,
Biết bao nhiêu lúc khóc pha cười.
Cổ huyền chồng chất bao nhiêu đống,
Cội tử vết ghi đã mấy hồi.
Bành Tổ nhớ rằng e đưng thúng,
Bà Nương chấp gậy gác đo Trời.
Biển mê chưa hiểu duyên hay nợ,
Miễn cửa Đào Nguyên có thiệp mời.*

Chức Sắc Hiệp Thiên Đài kính Chúc Thọ Đức Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu.

Thi:

*Chúc thọ Tỷ Nương đáo tuế kỳ,
Hiệp Thiên Cung hạ ít vẫn thi.
Phước như Đông Hải qui linh bái,
Thọ tỷ nam san hạc tán qui.
Tứ đức soi truyền trang thực nữ,
Tam tông dám sánh bậc nam nhi.
Hiếu trung vẹn phận nêu gương rạng,
Tiết nghĩa hậu lai giữ thế thì.*

KÍNH CHÚC THỌ TRƯỜNG

*Đệ đầu kính chúc đấng hiền nhân,
Hết chí Đạo tâm quá lục tuần.
Dìu bước nhơn sanh nên vẻ Thánh,
Dắt dìu Nữ Phái rạng gương Thần.
Hiếu, trung vẹn tiết thờ nên trọn,
Đạo đức gồm bao giữ một thân.
Màng đặng nêu cao tròn nghĩa vụ,
Hồng ân chan rưới phước nơi trần.
Lễ Sanh Hương Tranh kính chúc.*

Ngày 23 tháng 10 Đinh Hợi (1947)

Đến ngày đáo tuế chúc thọ Đức Bà Nguyễn Hương Hiếu về phần Nhơn Đạo, chị em với tôi, còn nơi cửa Đạo là đứng trong Thánh Thể Chí Tôn, Nữ Phối Sư của Hội Thánh. Bà hưởng thọ lục tuần 61 tuổi, nên tôi thay mặt chị em Nữ Phái chúc tụng cho Bà răng long tuổi thọ, sống dư trăm tuổi.

Thi:

*Chúc mừng đáo tuế hưởng ngày xuân,
Tuổi sáu mươi dư thọ hạ tuần.
Tứ đức giới trau nên tiết rạng,
Nhị tùng vẹn phận với lang quân.
Nhơn luân đã trọn đường trung hiếu,
Thiên tạo dắt dìu luật pháp tuân.
Phối Thánh muôn năm còn để tiếng,
Sư Tôn ngàn thuở gọi ơn nhuần.*

Nữ Giáo Sư Hương Nhiều.

Chức Sắc Cửu Trùng Đài Chúc Thọ

*Lục tuần hạ thọ chí niên canh,
Kim Mẫu ban ân hưởng phước lành.
Vinh hiển cao sang do Đạo đức,
Phẩm quyền trọng hậu bởi tu hành.
May duyên sẽ thấy đời bình trị,
Hữu phước đặng xem Quốc Đạo thành.
Kính chúc trường sanh dư bá tuế,
Nghìn thu Đạo sử rạng nêu danh.*

Giáo Sư Thái Đền Thanh
(Giáo Sư Thượng Trí Thanh đọc)

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

(Nhị Thập Tam Niên)

Tòa Thánh Tây Ninh

Ngày 28-10 Đinh Hợi (10 December 1947)

BÀI CHÚC THỌ

CỦA NGÀI TỔNG TƯ LỆNH TRẦN QUANG VINH

Kính chư Chức Sắc Hiệp Thiên và Cửu Trùng.

Kính chư Chức Việc Đạo Hữu lưỡng phái.

Tôi xin đại diện cho toàn thể Quân Đội, để lời kính chúc lễ hạ thọ đáo tuế cho Bà Phối Sư Hương Hiếu và lược thuật lai lịch của Bà hầu để noi gương cho đoàn hậu tấn.

Nguyên Bà Phối Sư là người sanh trưởng tại tỉnh Gia Định ngày 28-10 năm Đinh Hợi (1888) đến năm 21 tuổi Bà sánh duyên cùng ông Cao Quỳnh Cư, quê quán tỉnh Tây Ninh là một vị danh nhân nghệ sĩ: cầm kỳ, thi phú lão thông.

Đến năm Ất Sửu (1925) Đức Chí Tôn giáng cơ hoằng khai Đại Đạo, Ông Bà là người hữu công tu hành Đạo đức hạnh ngộ Tam Kỳ, Ông Bà đều để bước vào đường chánh giáo phé đời hành Đạo, chung lo phổ độ chúng sanh.

Qua năm Bính Dần (1926) ông thì thọ sắc phong Thượng Phẩm, Bà thì ân phong chức Giáo Sư, thật là hân hạnh cho Ông Bà, rất đáng bậc tiền hiền trong Đại Đạo.

Đến năm Ất Hợi (1935) Bà được thăng lên phẩm Phối Sư, từ ấy tận tâm hành Đạo, tuy rằng ông đã qui vị tảo đắc siêu thăng, còn lại một mình; Bà cũng cứ an phận thủ thường nối bước theo đường chánh giáo cho đến ngày nay tính ra đã 23 năm công nghiệp. Bà Phối Sư là người có hạnh đức đoan trang, đối với Chí Tôn, Phật Mẫu thì Bà giữ tròn bổn phận làm con chí hiếu. Đối với Hội Thánh thì Bà vẹn toàn một Chức Sắc tận tâm trung thành, còn giao thiệp với tất cả chị em Nữ Phái thì Bà thường dùng cam ngôn mỹ từ mà chỉ bảo, đều được trên thuận dưới hòa và noi theo Khổng Giáo lo khuyên nhủ cho nữ nhi vẹn giữ tam tòng tứ đức, thật là đáng làm khuôn mẫu cho đoàn nữ lưu hậu tấn noi gương, đó là trong cửa Đạo.

Ngoài ra tâm lòng Đạo đức hiền lương ấy, Bà Phối Sư Hương Hiếu lại là một người có tâm nhiệt thành đối với Quốc Gia xã hội. Giữa lúc nền Đạo chính nghiêng vì cường quyền áp bức, những trang dũng sĩ thanh niên đứng lên kẻ vai đỡ gánh cơ đồ đã đành là phận sự. Còn như Bà là người yếu đuối quần thoa, lại tuổi cao tác lớn, đáng lẽ thì ngồi an dưỡng sự an nhàn của cảnh vui đề cho con cháu sớm dăng trà, chiều chiuốc rượu, nhưng không, Bà chẳng chịu sự an vui ấy và tự mình dấn thân vào trường tranh đấu, tự quên tuổi già, quyết tâm đem chút sức tàn yếu của một thời chiều, để đóng góp vào công cuộc xây dựng tòa lâu Đạo Giáo và Tổ Quốc.

Cùng một lúc với bao nhiêu nữ phái trẻ tuổi, Bà Phối Sư Hương Hiếu đã ký tên hiệp tác tại Sài gòn năm 1944.

Thế mới biết rằng, trong thời đại nào, lịch sử Việt Nam cũng có ghi những trang nữ lưu anh kiệt.

Vậy mà đã thôi đâu, cái tuổi già của Bà Phối Sư chưa chịu là già Bà muốn nó hóa thành trẻ.

Từ Sài gòn đến Tòa Thánh, trong thời gian 2 năm Quân Đội Cao Đài đã trở nên một Quân Đội chánh quy, có kỷ luật quy cũ, Bà Phối Sư là một trong những người đứng ra bình vực Quân Đội Cao Đài để chống chọi và giảng giải cho một ít nhóm người xưa nay chưa từng hiểu là cao thượng của tổ chức này, mà trái lại còn để tâm châm biếm.

Trong khi Bà được Đức Hộ Pháp giao trọng trách Chương Quản ba viện trong Tòa Nội Chánh (Lễ Viện, Lại Viện và Hòa Viện) với tuổi già bao nhiêu phận sự này cũng qua lằn rôi, nhưng mà Bà cũng không quên Quân Đội Cao Đài, Bà quyết định xin ở nơi Hội Đường Tổng Hành Dinh Quân Đội, dầu phải chịu chật hẹp và ồn ào suốt

ngày. Không phải Bà muốn ở T.H.D.Q.Đ để chỉ huy đánh giặc, nhưng để mà giúp đỡ và cùng chiêm nom tánh cách và sự sống cho các võ quan cao cấp trong Quân Đội.

Đây là lòng nhiệt thành ái quốc của Bà Phối Sư đi đến mực cao thượng ấy.

Nay đến lễ hạ thọ đão tuế của Bà, đối với thời kỳ chiến tranh loạn lạc mà đặng thấy cuộc lễ trang nghiêm long trọng như thế này thì cũng thật là hân hạnh.

Vậy tôi xin thay mặt cho toàn Quân Đội cầu chúc Bà đượ bá niên trường thọ để làm một tấm gương soi sáng cho nữ phái đặng học đòi chí tiết liệt anh thư noi gương trung cang nghĩa khí của Bà và tôi xin cầu nguyện Đức Chí Tôn và Phật Mẫu ban ân lành cho Bà đặng tráng kiện tinh thần, hầu diu dẫn đoàn em cho đến ngày nước nhà đặng hoàn toàn độc lập, nền Đại Đạo sẽ trở nên Quốc Đạo và loan tràn khắp cả thế giới, ấy là ngày của nhơn loại trọn hưởng thái bình. Vậy sau rốt tôi xin chư Đạo Hữu nam nữ hiệp cùng tôi mà hô to khẩu hiệu:

“Bà Phối Sư Hương Hiếu vạn tuế”.

Quân Đội đồng kính chúc.

Tổng Tư Lịnh

(ký tên)

Trần Quang Vinh

BÀI CHỨC THỌ CỦA ÔNG NGUYỄN HỮU LƯƠNG

Bạch Đức Hộ Pháp

Kính thưa Chúc Sắc Hiệp Thiên và Cửu Trùng,

Kính thưa chư vị Thượng Hạ Sĩ Quan.

Kính chư Chúc Việc và Đạo Hữu lưỡng phái.

Nay là ngày lễ chúc thọ cho Bà Phối Sư, tôi xin thay mặt cho toàn Ban Giáo Chúc nơi Đạo Đức Học Đường, đứng trước đây thành thật tỏ đôi lời kính chúc.

Thưa Quý Ngài,

Âm Quang thuần yển sáng, bóng tỏ lược cày mây, hơi mát mẽ đưa Hàng Nga cung biếc tiếng lân lân, ngày tháng bước âm thâm lặng lẽ. Đông sang qua, xuân đến rõ ràng, Lan khoe màu, Sen cũng đẹp xinh điển mỹ miều tươi thắm, hạ nắng ve trời như dương cầm nhạc điệu, như hát vang chào ánh nắng huy hoàng, ấm nhân gian kiến tạo sanh tồn, chông chắt tuổi trăm năm an hưởng.

Thế giới đang mừng tượng ngắm cảnh bao la, non sông vũ trụ rất diễm dà hương hoa bát ngát, trên Trời biếc ngàn mây rạng rỡ, thanh bạch luồng hồng tía chói lòà, tòng bá vẫn bốn mùa rậm rạp, khoe cành vàng hoa báu, thơm tho, tiếng vang lừng khắp bủa ngợi ca, danh hạnh đức vội rền Đạo nghiệp.

Thưa Quý Ngài.

Bà Phối Sư đây đã từng chong thuyền Đạo ra bể khơi thăm thẳm, vịnh những câu nhuần thắm nhân gian, thức tỉnh những kẻ luận tâm u ám, hồi tánh chất qui theo chánh giáo, hưởng hồng ân nghiệp báo Đạo triều, giông gió đầu lác lẻo chẳng hề siêu, bè thuyền phải nhiều phen răn rắc, bởi sóng mạng dập dờn bất trắc, chẳng nao lòng vững chí kiên tâm, chúc cây liễu yếu làm chèo báu, đưa thuyền qua bỉ ngạn, đáp vững nền Đạo, dọn bước đường gai góc đỡ nâng, dạy nữ phái chuyên tâm hiệu thuận, dưới chung Thầy lập đức bồi công, giữ liêm thanh lễ giáo nhà Nam, gương tiền bối noi theo chí cả, gìn tứ đức vi tiên giềng mối, vẹn tam tòng lễ luật Nho gia, dạy cho đời mỹ tục thuần phong, lòng chánh trực dung hòa trôn dưới.

Hôm nay huệ đặng lò chiểu diệu, bóng trời xinh tinh đầu rạng ngời, tiếng cành dương âm điệu thánh thoát rơi, mừng tuổi hạc bá niên giai lão, lục tuần dư bạch phát nhuần văn thơ, lễ khánh hỉ hiển dâng vạn thọ.

Kính chúc Bà với lòng thành kính, đại giác diên niên trường Cửu, Bà sống lâu vạn kiếp lưu tồn, khấu bái dưới trầm hương, nhờ Bà cảm lòng chúng con nhậm chứng.

Giám Đốc Trường Đạo Đức Học Đường
Nguyễn Hữu Lương
(Ký Tên)

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
Nhị Thập Nhị Niên
TÒA THÁNH TÂY NINH

**Nữ Thư Ký Nữ Phái Xin Đọc Bài Chúc Thọ Lục Tuần
Cho Nữ Phối Sư Hương Hiếu**

Trước con cúi bạch Đức Hộ Pháp, chư Chức Sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng, chư Chức Việc Đạo Hữu lưỡng phái.

Nay là ngày lễ chúc thọ lục tuần cho Bà Phối Sư Hương Hiếu, đối với chị em chúng con đây là người dưới quyền giáo hóa của Bà, phải có bao nhiêu tình hoài cảm.

Vậy trong buổi mừng này, chúng con chẳng biết lấy chi tỏ dấu cung kính Bà, nên con thành thật kính dâng một bài chúc tụng nghĩa trọng Bà từ bi chứng nhận.

Tụng rằng:

*"Thuyền Đại Đạo từ đây độ chúng,
Đoàn nữ nhi đứng vững nhờ ai?
Chí tâm nguyện với Cao Đài,
Cam lồ rưới giọt phước tài nam sang.
Nhắc lại lúc Đạo đang nghiên giữa,
Bà hết tâm hằng bửa dất dìu.
Lòng son thấu đến Cung Diêu,
Chí Tôn, Phật Mẫu cũng đều đồng thương.
Nói chi đến Đạo trường tận khổ,
Phật hiếu trung bao bỏ mọi đàng.
Tam tòng tứ đức đoan trang,
Nêu gương tiết liệt cho đoàn hậu lai.
Khêu đuốc huệ đường dài rọi bước,
Lấy nhiệm màu làm đuốc truy tâm.
Thoi đưa nhạc bóng Quan Âm,
Xuân thu nay đã đến tuần phước dư.
Bông Vạn Thọ xinh tươi án,
Bóng từ huyền gió mát trăng trong.
Ấn Sư ngọc sắc thông dong,
Trái bao sương tuyết bá tòng vẫn xanh.
Cuộc khánh lễ lòng thành kính chúc,
Dâng một bài tỏ chúc lòng đơn.
Mừng câu phước hải thọ sơn."*

Thi:
*"Dâng chén thọ trường chúc bá niên,
Tuần dư còn hưởng được ngày Tiên.
Vĩnh sanh cam lộ nhờ ơn gọi.
Thành kính dâng câu: Phước lộc quyền."*
Thư ký Nguyễn Thị Ánh

Lễ Sanh Ân Phong Chúc Thọ Đáo Tuế Bà Phôi Sur

Thi:
*"Cung kính thành tâm chúc thọ Bà,
Sáu mươi một tuổi đã vừa qua.
Hiền lương chói rạng danh tài nữ,
Hiếu hạnh nêu cao ngọn đuốc hoa.
Cửu Đạo trọn gìn gương Khổng Mạnh,
Dìu đời vẹn giữ nét Nho gia.
Kính dâng trăm tuổi cầu trường thọ,
Đặng hưởng thái bình lúc khai ca."*
Lễ Sanh Ân Phong Nguyễn Hữu Nghĩa

ĐÁP TỪ

Kính bạch Đức Hộ Pháp,
Kính Ngài Tổng Tư Lịnh,
Kính Chúc Sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.
Kính Thượng Hạ Sĩ Quan Q.Đ.C.Đ
Kính thưa Quý Ngài, Quý Bà, Quý Anh, Quý Chị.
Chúng tôi không ngờ rằng, cuộc hạ lễ thọ Đáo Tuế của Bác chúng tôi, tức là Bà Phôi Sur đây được quý Ngài chú ý và tổ chức một cách hết sức long trọng như thế này.
Nếu so sánh cuộc lễ này với cuộc lễ của các bậc vương hầu đời xưa, chúng tôi tưởng không quá đáng, mà có lẽ còn hơn thế nữa. Bởi vì không có sơn hào hải vị, không có ngọc ngà châu báu gì, nhưng nó rất vô cùng quý giá ở chỗ trong những món đồ đem đến đây có đựng một tấm lòng thành thật thương mến của Quý Ngài đối với Bác của chúng tôi, một cảm tình Đạo đức rất thâm thúy.
Chúng tôi tin rằng trong thế gian này có rất nhiều buổi lễ sang giàu hơn buổi lễ này, nhưng nó không hề bao giờ có được cái bầu không khí hòa ái và Đạo đức như hôm nay.
Chúng tôi cũng đề đầu cảm đội ân của Đức Đại Từ Phụ và của Đức Phật Mẫu đã ban cho tất cả các con cái nào trung thành với người. Những phần thưởng như phần thưởng hôm nay mà bất cứ các bậc vua chúa nào, dầu cho giàu sang đến đâu, hùng cường mực nào, oai thế khắp nơi cũng không hề có được.
Chúng tôi xin trân trọng đôi lời cảm tạ ân thâm của Quý Ngài hạ cố đến đây và xin hứa rằng sẽ cố gắng hết sức noi theo gương của Bác chúng tôi để Quý Ngài không khỏi phụ lòng dạy dỗ.
Sau cùng chúng tôi xin quỳ xuống cầu với Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu chan rưới phước lành cho Quý Ngài.

ĐÁP TỪ

Kính Đức Hộ Pháp.
Kính Chúc Sắc Hiệp Thiên và Cửu Trùng Nam Nữ.
Kính Bộ Tư Lệnh, Thượng, Hạ Sĩ Quan.
Kính Chúc Việc Đạo Hữu Nam Nữ.

Tôi rất cảm ơn và hân hạnh được thấy tấm lòng hảo tâm của quý vị sắp đặt một buổi lễ trang nghiêm long trọng này làm cho tôi cảm động và để thêm sự kính mến nữa. Tôi không biết lấy chi bồi đáp ơn này, chỉ biết cầu nguyện Chí Tôn ban ân lành cho toàn Đạo nam nữ được đầy đủ ân thiên làm tròn nhiệm vụ đặng đem an ninh trật tự lại cho nước nhà, hầu diu dắt con cái Thầy về Bạch Ngọc Kinh.

Ngày 28-10 Đinh Hợi (10-12-1947)

Nữ Chánh Phối Sư
Hương Hiếu

PHẦN ĐIỀU VĂN

BÀI THÀI TẾ ĐIỆN CỦA ĐỨC BÀ NỮ ĐÀU SƯ HƯƠNG HIẾU

*Tu hành gắng chí lập dầy công,
Đến buổi chung qui hưởng phước hồng.
Cửa Đạo gay go trường khổ hạnh,
Đường Tiên nhàn rỗi bước thong dong.
Lợi danh ví muốn cho đầy đủ,
Tội lỗi càng thêm nổi chất chồng.
Cuộc thế chẳng qua trò mộng ảo,
Ngày về nhắm mắt nắm tay không.*

Năm 1971

(Đạo Sĩ Xây Bàn, Quyển I, trang 103. viết bài này khi Đức Bà đang thọ Thiên Phẩm Nữ Phối Sư).

ĐIỀU VĂN CỦA NGÀI HIẾN ĐẠO

Đọc trước Bửu Tháp của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu ngày 3-7-1971 (11-5 Nhuận Tân Hợi)

*Mưa gió không chùng,
Sao dời vật đổi.
Ruộng dâu hóa biển,
Vực thẳm nên còn.*

Lại một lần nữa mây đen bao phủ vòm trời Thánh Địa, cây cỏ ủ ê, hoa sầu biển nở, già trẻ băng khuâng, nét mặt dầu dàu. Thì ra Đức Thượng Sanh quy vị chưa được bao lâu đến lượt Bà Nữ Đầu Sư vợ và nối gót theo cùng. Kể bốn vị tiên bối ngày xưa: Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm, Đức Thượng Sanh và Bà Nữ Đầu Sư, từ cuộc mua

vui giải trí bằng cách xây bàn, xướng họa thi văn, đến lúc nâng cơ dạy Đạo, lập thành Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, lần lượt đã cưới Hạc quy Tiên mà Bà Nữ Đầu Sư là người lớn tuổi hơn hết, lại về sau hết.

Bà Nữ Đầu Sư Thánh Danh là Hương Hiếu, tục danh là Nguyễn Thị Hiếu vốn là bạn trăm năm của cụ Cao Quỳnh Cư tức là Đức Cao Thượng Phẩm. Bà là người phụ nữ đầu tiên được ân huệ Đức Chí Tôn thân nhận làm môn đệ và là môn đệ thân tín. Lúc Bà còn ở Sài Gòn thì nhà Bà làm nơi tiếp khách mộ Đạo. Đàn cơ nào cũng có Bà hầu bút, chép Thánh Giáo. Bà hay tiếp xúc phụ nữ khuyên nhủ diu dắt họ vào cửa Đạo, chỉ vẽ cho mấy chị em cách thờ phượng từng mọi chi tiết.

Cụ Cao Quỳnh Cư được đặc ân Đức Chí Tôn ban cho, để trọn niềm tin tưởng quyết chí tu hành, xả thân hành Đạo, từ bỏ chức Thư Ký về Chùa Gò Kén tỉnh Tây Ninh, ngày đại hội là ngày Khai Đạo rằm tháng 10 năm Bính Dần (1926). Bà vui vẻ nói gót theo chồng trọn Đạo từng phu và vẹn câu chung thủy như nhưt.

Chùa Gò Kén nguyên là chùa mượn, không thể ở lâu được nên bôn Đạo phải dời đi nơi khác. Chức Sắc Thiên Phong tìm mãi mới mua được một sớ đất, tạm xây cất chùa mở Đạo rước người tu học. Đất ấy là khu đất Tòa Thánh hiện nay, xưa vốn là chôn rừng sâu nước độc, không có nhà ai ở, cây cối sầm uất, sào huyết của những loài ác thú. Chính Đức Thượng Phẩm là người có công nhứt trong việc khai phá rừng này cho thành đất thuộc.

Công quả của Bà lúc này lắm nặng nề, vì chưa có nhiều tín hữu, ít người giúp việc, nên Bà phải chăm nom nào là Trù Phòng, nào là chợ búa, nào là tiếp khách phụ nữ từ phương xa đến. Bà lại ra công dạy cắt may Thiên Phục cho chư Chức Sắc theo Thánh ý của Đức Chí Tôn, tập Đồng Nhi đọc kinh cho có nhịp nhàng. Trải bao nhiêu năm nhọc nhằn trong cửa Đạo Bà được ân phong đến bậc tối cao trong hàng phẩm Nữ Phái.

Phước bất trùng lai, họa vô đơn chí, lời Thánh nhơn nói không sai. Điều làm cho Bà quá u đau đớn là chỉ trong vòng một năm Bà mất hết 3 người thân yêu quý mến nhứt: Tháng 3 năm Kỷ Tỵ (1929) Đức Thượng Phẩm qui Thiên, tháng 8, con Bà du học bên Pháp bỏ mình bên ấy. Kế đến tháng 9 Thân Mẫu Bà tạ thế. Nỗi khổ dồn dập làm cho Bà khó đứng khó ngồi, bơ vơ một mình, thảm khóc sầu than, quên ăn, quên ngủ, giọt lệ chứa chan. May thay Đức Thượng Đầu Sư tức Đức Quyền Giáo Tông tới lui an ủi, vỗ về, khuyên giải trăm chiều và có mấy chị bên nữ phái ân cần qua lại chuyện vãn cho vui bớt nỗi sầu. Bà nhớ lại lời vàng tiếng ngọc của Đấng Cha Lành, và nhớ giọt nước từ bi tưới tắt lửa phiền, nỗi buồn âu cũng giảm dần. Bà vững lòng hành Đạo lập công bồi đức, cam chịu bề cô đơn, thay thế chồng phụng dưỡng mẹ già, ác xé đầu non, giữ phận làm dâu cho tròn hiếu Đạo.

Kể về phần Đạo lẫn đời Bà đắc thọ, đắc vị, đắc danh, đắc ngộ và để tiếng: “*Tùng Nhứt nhi chung*”.

Vinh diệu thay, tốt đẹp thay cho Nữ Phái!

Kính thưa Hiền Tỷ,

Trong cảnh biệt ly này, tôi đại diện cho Chức Sắc Hiệp Thiên đứng trước Liên Đài, kính cầu nguyện mình vĩnh biệt Hiền Tỷ ngàn thu.

Chúng tôi cầu nguyện Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu ban ơn lành cho Hiền Tỷ sớm siêu sanh làm khách Non Bồng Nước Nhục.

Nay Kính

Hiền Đạo Phạm Văn Tươi

ĐIỀU VĂN CỦA GIÁO HỘI CAO ĐÀI THỐNG NHỨT

Kính thưa Hội Thánh Lương Đài,
Kính cẩn nghiêng mình trước giác linh chị lớn Đầu Sư.
Chúng em nhen danh đại diện Giáo Hội Cao Đài Thống Nhất, Nữ Đoàn Đại Đạo,
Ban Cai Quản Minh Tâm đồng đứng trước liên đài tỏ đôi lời cảm tiếc.

Thưa chị lớn:

Nay đã Diêu Cung Phẩm Vị, chị lớn còn lưu lại một sự nghiệp Đạo đức trường tồn mà trong nền Đại Đạo mọi người đều mến phục.

Chị lớn mất, Tòa Thánh mất đi một người chị gương mẫu xứng đáng, nhưt là Nữ Phái mất đi một người chị niên trưởng thường hoài bảo.

Nay chúng em tạo lễ mọn này đứng trước Liên Đài đốt lên một nén hương để cung kính nói ra đôi lời tiễn đưa giác linh chị lớn về nơi Diêu Điện và phần xác thịt của chị lớn về nơi ngàn năm vĩnh biệt.

Thương thay !!!

Kính Dâng.

PHẦN GIA TỘC.

- Ngài Cao Huỳnh Tuân, Thân phụ chức phẩm Thiêng Liêng "*Bộ Xuất Tinh Quân*", coi sổ bộ đi về của các chơn linh nơi Thiên Cảnh.

- Ngài Cao Quỳnh Cư, Chức sắc Đại Thiên phong "*Thượng Phẩm*" Chưởng quản Chi Đạo, Hiệp Thiên Đài dưới có Bảo Đạo, Hiến Đạo, Khai Đạo, Tiếp Đạo.

- Bà Giáo Sư Hương Huệ (Trịnh Thị Huệ) đặc phong đầu tiên được Chí Tôn ân phong.

- Ngài Cao Huỳnh Diêu, Chức sắc đại Thiên phong Thập Nhị Bảo Quân "*Bảo Văn Pháp Quân*" của Hiệp Thiên Đài.

- Riêng về Đức Bà Hương Hiếu một nữ môn đệ đầu tiên và nhận nhiệm vụ đặc biệt của Đức Chí Tôn. Vào ngày 14-1-Đinh Mão (15-2-1927) Đức Bà thọ Thiêng ân Giáo sư Nữ Phái và Phẩm cúi cùng Đầu Sư Nữ Phái của Cửu Trùng Đài.



KỶ VẬT LIỆM THEO LIÊN ĐÀI

Theo 8 lời trăn của Đức Bà Đầu Sư Hương Hiếu:

- 1 . Một khăn tay thọ tang Đức Hộ Pháp (kiết tang màu đỏ).
- 2 . Một khăn thọ tang Đức Cao Thượng Phẩm.
- 3 . Một khăn thọ tang Thân Mẫu Đức Cao Thượng Phẩm.
- 4 . Một khăn thọ tang Đức Thượng Sanh.
- 5 . Một bê-rê, một cái nón nữ của Đức Cao Thượng Phẩm.
- 6 . Một bộ Đại Phục Nữ Chánh Phối Sư (thêu hoa cườm).
- 7 . Bảy áo Tiểu Phục, mười áo dài thường, một số khăn gói.
- 8 . Một bộ đồ của Cao Quỳnh An, người con trai duy nhất đã qua đời tại Paris, France.

CHUNG